



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

(Công văn số ~~4740/UBCK-GSDC~~ Ngày ~~29~~./5./2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3801140300 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/01/2017 đăng ký thay đổi lần 12 vào ngày 04/08/2025)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Trụ sở chính : Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : 0274.3560 571

Website : <https://thuananpaper.com/vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên : Ông Lê Đình Kính

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0982 557 054

Đồng Nai, tháng ..04/ năm 2026



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Thông tin chung về Công ty	4
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	9
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty.....	15
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	26
7. Hoạt động kinh doanh	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất ..	52
9. Vị thế của Công ty trong ngành	54
10. Chính sách đối với người lao động	56
11. Chính sách cổ tức	58
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất	58
13. Tài sản cố định	65
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	69
15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty.....	71
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	71
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	74
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	74
1. Hội đồng quản trị	74
2. Ban kiểm soát.....	80
3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác.....	82
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	88
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	89
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	89
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	90
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	90
2. Cam kết của Công ty	90



CÁC KHÁI NIỆM/VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ

DIỄN GIẢI

Công ty/Công ty Giấy Thuận An/Thuận An	: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Vốn điều lệ/VDL	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc.
CTCP	: Công ty cổ phần.
DTT	: Doanh thu thuần.
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông.
HĐQT	: Hội đồng quản trị.
BKS	: Ban kiểm soát.
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh.
BDS	: Bất động sản.
LNG	: Lợi nhuận gộp.
GCN QSD đất	: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
Tên tiếng Anh	: THUAN AN PAPER SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TA PAPER JSC
Trụ sở chính	: Lô A, đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại	: 0274.3560.571
Website	: https://thuananpaper.com/vn
Vốn điều lệ đăng ký	: 2.700.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 2.700.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3801140300 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/01/2017 đăng ký thay đổi lần 12 vào ngày 04/08/2025
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Lê Đình Kính – Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh chính	▪ Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế giấy từ giấy phế liệu ▪ Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa ▪ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn giấy các loại ▪ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công máy cơ khí phục vụ ngành giấy ▪ Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu ▪ Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp. Chi tiết: Sản xuất máy cơ khí phục vụ ngành giấy ▪ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác



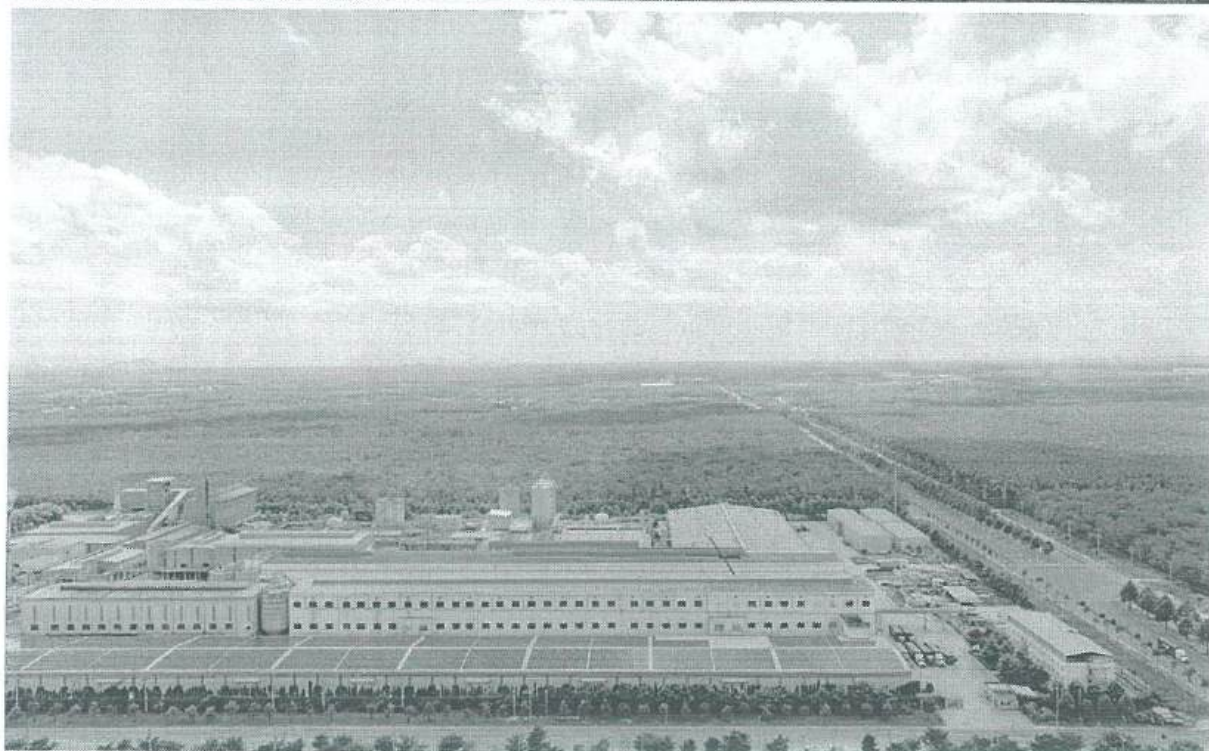
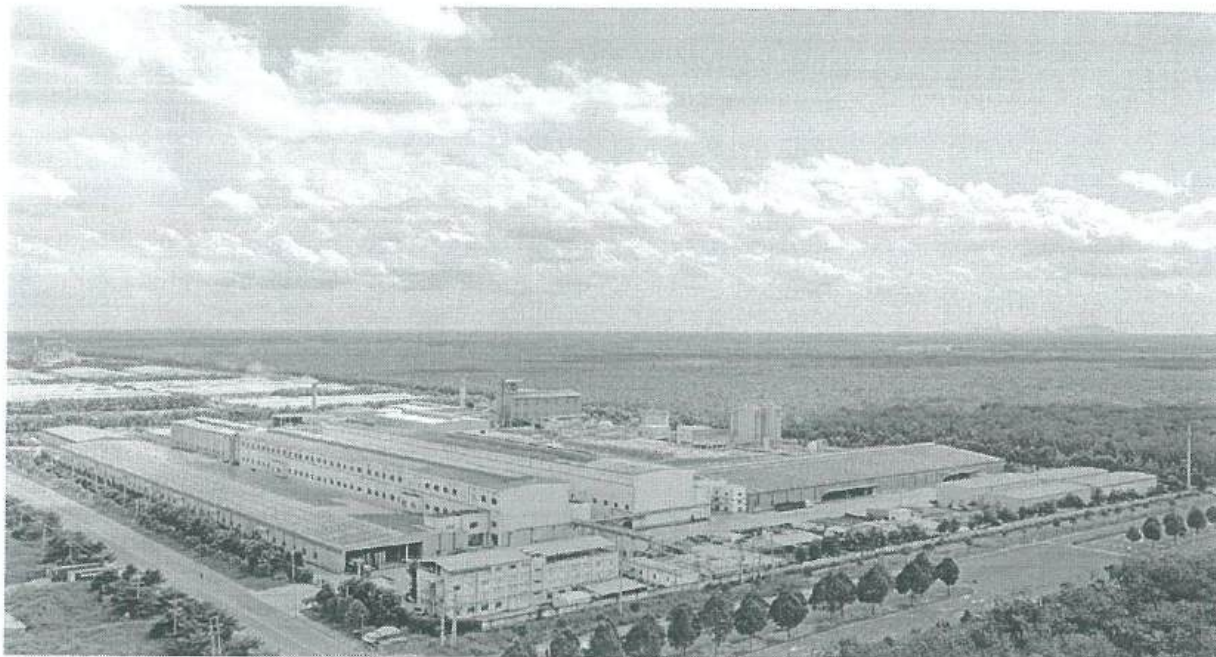
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (Công Ty Giấy Thuận An) được thành lập năm 2017 tại Khu Công Nghiệp Minh Hưng 3, tỉnh Bình Phước nay thuộc tỉnh Đồng Nai. Từ một doanh nghiệp bao bì quy mô nhỏ, sau gần 10 năm hình thành và phát triển, Công Ty Giấy Thuận An đã đạt được những bước tiến vượt bậc và trở thành một trong những thương hiệu giấy công nghiệp nội địa hàng đầu tại Việt Nam.
- Năm 2017, Công ty Triển khai giai đoạn một của dự án nhà máy Thuận An với máy 7 có công suất 250,000 tấn/năm, mở rộng thị phần trong nước và xuất khẩu sang nhiều quốc gia như Trung Quốc, Malaysia, Bangladesh, Cambodia, Philippines, Myanmar và Thái Lan.
- Năm 2022, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An vinh dự được Bộ Công Thương công nhận là “Doanh nghiệp Xuất khẩu Uy tín” – đây là động lực lớn để Công Ty Giấy Thuận An tiếp tục phát huy tinh thần “Đam mê - Đổi mới - Đột phá”, tiến tới chinh phục những mục tiêu cao hơn.
- Năm 2023, Công ty Giấy Thuận An mua lại Công ty Giấy Khôi Nguyên nâng tổng sản lượng 2 nhà máy lên gần 370.000 tấn, và trở thành một trong năm công ty giấy lớn nhất Việt Nam, đồng thời mở rộng thị trường sang Châu Phi và Trung Đông.
- Năm 2024, Công ty tiếp tục hoàn thành giai đoạn 2 của nhà máy giấy Thuận An, với công suất tăng thêm 250.000 tấn/năm, nâng tổng công suất của Công ty Giấy Thuận An lên hơn 620.000 tấn/năm để trở thành nhà máy giấy hàng đầu Việt Nam.
- Trong giai đoạn 2025-2028, Công ty Giấy Thuận An đặt mục tiêu nâng tổng sản lượng sản xuất lên 1.500.000 tấn/năm, thông qua việc nâng cấp dây chuyền hiện hữu, mở rộng công suất và đầu tư hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn quốc tế.
- Trải qua gần 10 năm hình thành và phát triển, Công ty Giấy Thuận An đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp giấy công nghiệp. Định hướng phát triển bền vững với cam kết đi đầu về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới một ngành công nghiệp xanh, sạch. Công ty định vị mình là đối tác chiến lược hàng đầu của các doanh nghiệp sản xuất trong nước, đồng thời từng bước mở rộng hiện diện tại các thị trường khu vực thông qua năng lực cung ứng ổn định, sản phẩm chất lượng cao và cam kết dịch vụ chuyên nghiệp. Tầm nhìn của Giấy Thuận An không chỉ dừng lại ở chỉ số tăng trưởng, mà còn bao hàm trách nhiệm chuyển mình trở thành doanh nghiệp công nghiệp hiện đại – vận hành bền vững – gắn kết sâu với cộng đồng.



Hình ảnh nhà máy giấy Thuận An





(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 vào ngày: 10/10/2025

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Vốn điều lệ: 2.700.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu:
 - + Theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2025: 3.251.778.497.387 đồng
 - + Theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025: 3.403.587.877.874 đồng
- Số lượng cổ đông: 117 cổ đông
- Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 114 cổ đông
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 40.431.600 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 14,975% vốn điều lệ)
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất (nếu có thay đổi):
 - + Số lượng cổ đông: 118 cổ đông
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 115 cổ đông
 - + Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 40.531.600 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 15,012%)



3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Trong đó Công ty mẹ quản lý vốn góp tại các Công ty con. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:



- Danh sách những công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng:
Không có
- Danh sách những công ty con của Công ty đại chúng và những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:
 - a. **Danh sách công ty con**
 - Tên Công ty: Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô H14-H15-H16, Đường Đ6, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
 - Ngày thành lập: 30/10/2018
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3801186697 do Sở Tài Chính Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/10/2018 cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 04/08/2025
 - Hoạt động kinh doanh chính: Tái chế giấy từ giấy phế liệu; Thương mại sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì giấy từ bìa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - Vốn điều lệ: 549.685.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Thuận An tại công ty con: 98%
 - Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của công ty con tại Thuận An: 0%
 - Kết quả hoạt động kinh doanh (Đơn vị: triệu đồng)



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	785.319	1.204.640	1.238.076
2	Lợi nhuận gộp	24.049	50.536	124.726
3	Lợi nhuận trước thuế	(26.034)	36.525	96.573
4	Lợi nhuận sau thuế	(26.034)	35.659	89.143

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2023, 2024 và 2025 Khôi Nguyên)

Hình ảnh nhà máy giấy Khôi Nguyên



(Nguồn: Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên)

b. Danh sách công ty liên kết

Không có

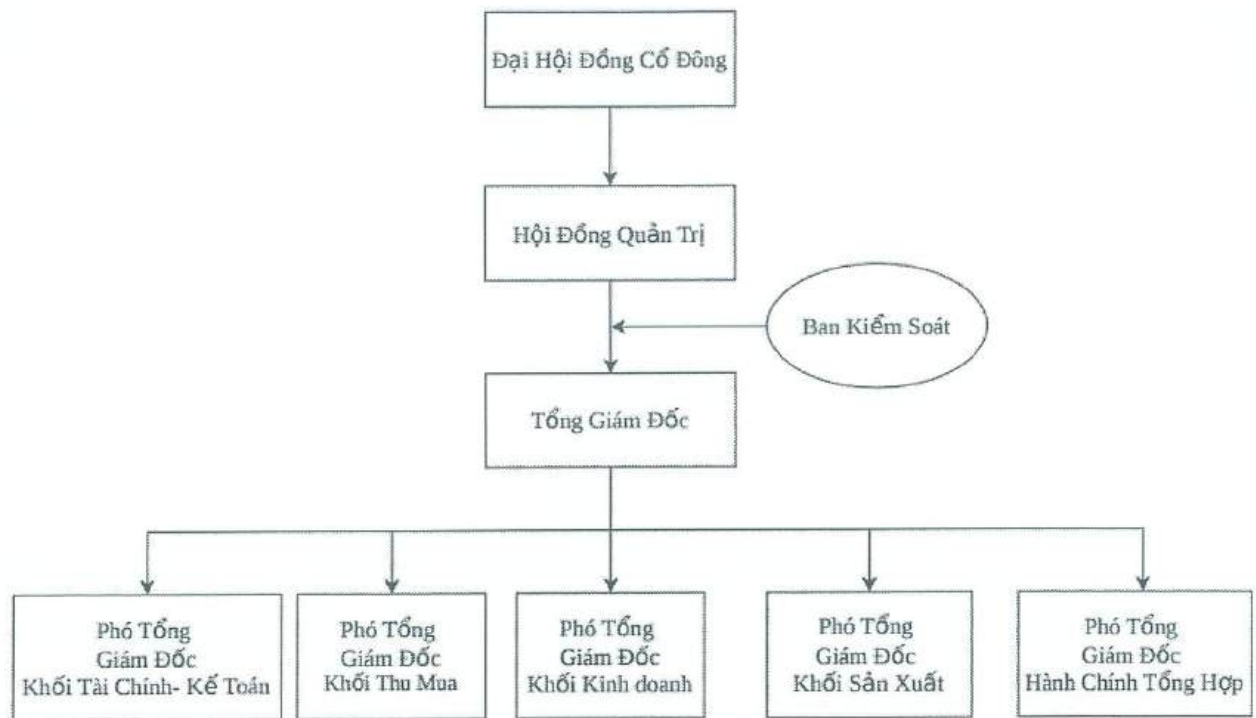
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do HĐQT quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng ban: Ban Tổng Giám đốc, Khối Tài chính - Kế toán (Phòng Kế toán, Phòng Tài chính - Ngân hàng, Phòng Hành chính tổng hợp), Khối Sản xuất (Xưởng sản xuất, Phòng Quản lý chất lượng QA/QC), Khối Thu mua (Phòng Nguyên liệu giấy, Phòng Nguyên vật liệu phụ, Kho Nguyên liệu, Phòng Quản lý chất lượng QA/QC), Khối Kinh doanh (Phòng kinh doanh, Phòng Kế hoạch, Phòng Xuất nhập khẩu, Kho Thành phẩm).



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

(2) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

(3) Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

(4) Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng



lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Vai trò của HĐQT là định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

(5) Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm: (01) Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

(6) Các phòng ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khởi Kế toán - Tài chính

❖ Phòng Kế toán

Phòng Kế toán thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính, đảm bảo tính minh bạch, chính xác và tuân thủ pháp lý. Ghi nhận, hạch toán toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Kế toán trưởng là người trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

- Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng.
- Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT.
- Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế.
- Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước.
- Xử lý công nợ, thông báo kịp thời về hàng tồn kho với Khối kinh doanh của Công ty để có kế hoạch tiêu thụ.
- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán, pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.
- ❖ **Phòng Tài chính- Ngân hàng**
 - Lập kế hoạch dòng tiền, cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất – đầu tư.
 - Làm việc với các tổ chức tín dụng để vay vốn, mở L/C, thanh toán quốc tế.
 - Phân tích tài chính, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và rủi ro tài chính.
- ❖ **Phòng Hành chính tổng hợp**

Phòng hành chính tổng hợp là bộ phận hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hàng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu đảm bảo các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty.

 - Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động.
 - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đề nghị nâng lương, nâng bậc hàng năm cho cán bộ công nhân viên.
 - Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và nhân viên công ty.
 - Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến tham quan, làm việc.
 - Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động.
 - Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của Công ty.

Khối sản xuất

Nhà máy sản xuất giấy cuộn của Công ty được tổ chức và vận hành theo định hướng phát triển cùng các kế hoạch cụ thể do Khối Kinh doanh lập kế hoạch đơn hàng. Mỗi dây chuyền, máy móc sản xuất hoạt động độc lập về chi phí, đồng thời được hỗ trợ bởi các bộ phận chuyên môn gồm: Lò hơi, Tạo bột, Xử lý nước thải, Xeo giấy, Kỹ thuật và Kho vật tư. Mỗi máy giấy được điều hành trực tiếp bởi một Chủ quản phụ trách. Khối quản lý tập trung vào các nội dung trọng yếu sau: Quản lý nguyên vật liệu, thành phẩm; Quản lý máy móc, thiết bị sản xuất: Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; Các bộ phận phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một hệ thống thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, khoa học, các kế hoạch sản xuất cũng như công tác triển khai được truyền đạt kịp thời, chính xác đến từng bộ phận.

Xưởng sản xuất:



- Vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất giấy: bao gồm hệ thống xử lý bột, máy xeo giấy, thiết bị cắt cuộn và các máy móc phụ trợ.
 - Thực hiện phối trộn nguyên liệu (giấy phế liệu, phụ gia, hóa chất) theo công thức kỹ thuật phù hợp với từng dòng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ sử dụng hiệu quả và đồng đều chất lượng đầu ra.
 - Tối ưu năng suất, kiểm soát tiêu hao nguyên liệu, điện, nước và các chi phí sản xuất khác.
 - Bảo trì – bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị; giám sát tuân thủ quy trình an toàn lao động trong nhà máy.
 - Nghiên cứu – phát triển sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất tăng sản lượng, đảm bảo vận hành an toàn và liên tục.
- ❖ **Phòng Quản lý chất lượng (QA/QC):**
- Kiểm tra trực tiếp chất lượng giấy thành phẩm sau khi sản xuất, dựa trên các chỉ tiêu kỹ thuật như: độ bụi, độ nén vòng, độ nhẵn, độ ẩm, khả năng in ấn, khả năng chống thấm...
 - So sánh kết quả kiểm tra với tiêu chuẩn nội bộ và yêu cầu kỹ thuật theo từng đơn hàng để đảm bảo phù hợp trước khi đóng gói, giao hàng.
 - Ghi nhận, thống kê và phân tích số liệu kiểm tra để theo dõi xu hướng chất lượng của từng dòng sản phẩm.
 - Đánh giá và xác định nguyên nhân khi phát hiện sản phẩm không đạt, phối hợp với xưởng sản xuất để điều chỉnh kịp thời.
 - Theo dõi hiệu suất chất lượng theo ca/ngày/tháng, lập báo cáo chất lượng thành phẩm định kỳ gửi về Ban điều hành.
 - Hỗ trợ bộ phận kinh doanh xử lý khiếu nại về chất lượng hàng hóa (nếu có) từ phía khách hàng.

Khối thu mua

Khối thu mua tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào. Đảm bảo cung ứng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất với chi phí hợp lý và chất lượng ổn định cung ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh công ty. Trực tiếp triển khai kế hoạch cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và cung ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh. Thống kê và phân tích sự biến động giá nguyên vật liệu hàng tháng, quý, năm cũng như các yếu tố có thể ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu đầu vào để đưa ra những dự báo về tình hình biến động của giá nguyên vật liệu trong tương lai gần.

❖ **Phòng mua Nguyên liệu giấy:**

- Tìm kiếm, đàm phán và ký kết hợp đồng mua giấy phế liệu.
- Quản lý, theo dõi chất lượng nguyên liệu đầu vào.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.

❖ **Phòng mua Nguyên vật liệu phụ:**

- Mua hóa chất, bao bì, phụ kiện phục vụ sản xuất và vận hành máy móc.
- Theo dõi thị trường, phân tích biến động giá nhằm tối ưu chi phí.

❖ **Kho Nguyên liệu:**

- Tiếp nhận, kiểm tra số lượng và chất lượng nguyên liệu nhập kho.
- Tổ chức xuất kho đúng quy cách, đáp ứng tiến độ sản xuất.



- Kiểm soát tồn kho hợp lý, giảm thiểu chi phí lưu trữ.
- ❖ **Phòng Quản lý chất lượng đầu vào:**
 - Kiểm tra chất lượng tất cả các lô nguyên vật liệu nhập kho (bao gồm giấy phế liệu và hóa chất).
 - Đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn nội bộ hoặc yêu cầu sản phẩm (độ sạch, độ khô, kích thước, tạp chất...).
 - Lập biên bản đánh giá chất lượng, phối hợp với kho nguyên liệu để quyết định nhập kho, tiếp nhận dùng hoặc trả hàng.
 - Là đầu mối tiếp nhận phản hồi từ xưởng sản xuất nếu phát sinh vấn đề liên quan đến chất lượng nguyên liệu trong quá trình sử dụng.
 - Hỗ trợ phòng Thu mua trong việc đánh giá năng lực nhà cung cấp, lập danh sách nguồn cung đạt chuẩn.
- ❖ **Phòng xuất nhập khẩu**
 - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về hoạt động xuất nhập khẩu. Lập kế hoạch xuất khẩu hàng năm của Công ty, thị trường xuất khẩu, thông lệ Quốc tế.
 - Tổ chức và quản lý công tác tìm thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa cho công ty.
 - Xây dựng chính sách thương thảo với các đối tác để tối ưu hóa về tài chính.
 - Chỉ đạo, theo dõi, quản lý công tác xuất nhập khẩu.
 - Hoàn tất các thủ tục và lưu trữ các chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa, làm hồ sơ thông quan hàng hóa.
 - Kết hợp cùng với bộ phận Tài chính - kế toán, thực hiện các hoạt động mở L/C, làm các bảo lãnh ngân hàng.
 - Thực hiện việc tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu theo chiến lược công ty đã đề ra.

Khối kinh doanh

Tham mưu, hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc về công tác quảng bá, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu. Điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin nhu cầu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh. Chủ động tổng hợp, đánh giá sản phẩm thị trường để tham mưu cho Lãnh đạo định hướng phát triển và đầu tư của Công ty. Kiểm soát công việc bán hàng hóa toàn hệ thống. Phối hợp với bộ phận kế toán công nợ phải thu, kế toán tổng hợp và kế toán kho. Phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, tổ chức bán hàng trong và ngoài nước.

❖ **Phòng Kinh doanh**

- Tư vấn khách hàng, lập báo giá, ký kết hợp đồng và thực hiện chăm sóc hậu mãi.
- Nghiên cứu, phân tích thị trường, mở rộng hệ thống khách hàng B2B.
- Theo dõi tình hình tiêu thụ sản phẩm, dự báo và tổng hợp đơn hàng.
- Bám sát tình hình thị trường, tình hình đối thủ cạnh tranh các khu vực trong phạm vi toàn quốc nhằm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các chính sách phù hợp thị trường.

❖ **Phòng Kế hoạch**



- Tiếp nhận đơn đặt hàng từ Phòng Kinh doanh, phân tích nhu cầu sản xuất theo từng giai đoạn.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất định kỳ (tuần/tháng), điều phối nguyên vật liệu, thời gian vận hành máy móc và bố trí nhân lực phù hợp.
- Theo dõi tiến độ sản xuất thực tế, xử lý tình huống phát sinh nhằm đảm bảo kế hoạch triển khai đúng hạn.
- Lập lịch vận chuyển, phối hợp với kho thành phẩm và bộ phận vận tải.
- Ưu tiên lịch giao hàng theo cam kết với khách hàng và yêu cầu đặc thù từng khu vực.
- Đảm bảo hàng hóa được giao đến đúng địa điểm, đúng thời gian, hạn chế tối đa chi phí phát sinh.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty được thành lập ngày 16/01/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300.000.000.000 đồng. Chi tiết các đợt tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Đợt thay đổi vốn	Thời điểm	VĐL trước khi thay đổi (triệu đồng)	Số vốn thay đổi (triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập doanh nghiệp	16/01/2017			300.000	Vốn thành lập ban đầu	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/01/2017
1	12/07/2018	300.000	600.000	900.000	Chào bán thêm 60.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 12/07/2018
2	15/08/2019	900.000	60.000	960.000	Chào bán thêm 6.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 15/08/2019
3	22/10/2019	960.000	40.000	1.000.000	Phát hành riêng lẻ thêm 4.000.000 cổ	GCN ĐKKD số 3801140300 do



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

					phần cho nhà đầu tư. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 22/10/2019
4	02/10/2020	1.000.000	100.000	1.100.000	Chào bán thêm 10.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 02/10/2020
5	18/06/2021	1.100.000	400.000	1.500.000	Chào bán thêm 40.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 18/06/2021
6	24/10/2022	1.500.000	500.000	2.000.000	Chào bán thêm 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/10/2022
7	17/10/2023	2.000.000	300.000	2.300.000	Chào bán thêm 30.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 17/10/2023
8	18/06/2024	2.300.000	200.000	2.500.000	Chào bán thêm 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp



					Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	thay đổi lần thứ 9 ngày 18/06/2024
9	09/01/2025	2.500.000	200.000	2.700.000	Chào bán thêm 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền	GCN ĐKKD số 3801140300 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 09/01/2025
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng		2.700.000 triệu đồng				

- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp từ ngày thành lập đến 13/10/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0228/VN1A-HC-BC ngày 03/12/2025 và cho ý kiến chấp thuận toàn phần.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn cho các đợt góp vốn thu được từ ngày thành lập đến 30/06/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0205/VN1A-HC-BC ngày 15/10/2025 và cho ý kiến chấp thuận toàn phần.

5.1. Góp vốn thành lập tại ngày 16/01/2017

- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần góp vốn : 30.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị góp vốn : 300.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông sáng lập : 03 cổ đông
- Ngày hoàn thành góp vốn : 27/12/2017
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/17-NQĐHĐCĐ ngày 14 tháng 01 năm 2017 của các cổ đông sáng lập liên quan đến vốn góp thành lập;
- Giấy CNĐKDN lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2017 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi tại Giấy CNĐKDN là 300.000.000.000 VND;
- Điều lệ Công ty ngày 05 tháng 01 năm 2017, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 300.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 15 tháng 01 năm 2017 trong đó có 3 cổ đông sáng lập.





**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Mục đích sử dụng vốn : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chi thuê đất, đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi đầu tư xây dựng	261.561.955.420
2	Chi thuê đất	38.210.406.000
3	Chi hoạt động sản xuất	227.638.580
Tổng cộng		300.000.000.000

5.2. Tăng vốn lần đầu ngày 12/7/2018

Vốn điều lệ trước khi tăng : 300.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng : 900.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành : Chào bán thêm 60.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phần phát hành : 60.000.000 cổ phần
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị phát hành : 600.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước khi tăng : 03 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng : 03 cổ đông
Thời điểm hoàn thành tăng : 15/10/2018
Cơ sở pháp lý :

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/17-NQĐHĐCD ngày 06 tháng 12 năm 2017 liên quan đến tăng vốn;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2018 liên quan đến tăng vốn;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 2 được cấp ngày 12 tháng 7 năm 2018 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 900.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 01 tháng 7 năm 2018, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 900.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 11 tháng 7 năm 2018 trong đó có 3 cổ đông góp vốn.

Mục đích phát hành : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

Tình hình sử dụng vốn:



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi đầu tư xây dựng	559.462.991.897
2	Chi trả vay	12.999.230.343
3	Chi thuê đất	25.828.674.530
4	Chi hoạt động sản xuất	1.709.103.230
Tổng cộng		600.000.000.000

5.3. Tăng vốn lần 2 ngày 15/8/2019

- Vốn điều lệ ban đầu : 900.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 960.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 6.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 6.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 60.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 03 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 27/06/2019
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/19-NQĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2019 liên quan đến tăng vốn;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 06 năm 2019 liên quan đến tăng vốn;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 3 được cấp ngày 15 tháng 8 năm 2019 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 960.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 31 tháng 7 năm 2018, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 960.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 13 tháng 8 năm 2019 trong đó có 3 cổ đông góp vốn.
- Mục đích phát hành : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi đầu tư xây dựng	27.542.242.638
2	Chi hoạt động sản xuất	3.348.276.278
3	Chi trả vay	29.109.481.084
Tổng cộng		60.000.000.000



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

5.4. Tăng vốn lần 3 ngày 22/10/2019

- Vốn điều lệ ban đầu : 960.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 1.000.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ thêm 4.000.000 cổ phần cho nhà đầu tư.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 4.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 40.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 05/06/2019
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/19-NQĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2019 liên quan đến tăng vốn;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2019/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 04 năm 2019 lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2019/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2019 liên quan đến tăng vốn;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 4 được cấp ngày 22 tháng 10 năm 2019 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.000.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 14 tháng 10 năm 2019, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 1.000.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 22 tháng 10 năm 2019 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.
- Mục đích phát hành : Sử dụng để sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	23.938.624.219
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	13.334.886.917
3	Chi đầu tư xây dựng	2.726.488.864
Tổng cộng		40.000.000.000

5.5. Tăng vốn lần 4 ngày 02/10/2020

- Vốn điều lệ ban đầu : 1.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 1.100.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 10.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Tổng số lượng cổ phần phát hành	:	10.000.000 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị phát hành	:	100.000.000.000 đồng
Số lượng cổ đông trước khi tăng	:	05 cổ đông
Số lượng cổ đông sau khi tăng	:	05 cổ đông
Thời điểm hoàn thành tăng	:	06/11/2020
Cơ sở pháp lý	:	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/20-NQĐHĐCĐ ngày 31 tháng 08 năm 2020 liên quan đến tăng vốn; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2020 liên quan đến tăng vốn; - Giấy CNĐKDN lần thứ 5 được cấp ngày 02 tháng 10 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.100.000.000.000 đồng; - Điều lệ Công ty ngày 02 tháng 10 năm 2020, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 1.100.000.000.000 đồng; - Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 02 tháng 10 năm 2020 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.
Mục đích phát hành	:	Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An.

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	91.522.010.000
2	Chi đầu tư xây dựng	5.000.000.000
3	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	3.477.990.000
Tổng cộng		100.000.000.000

5.6. Tăng vốn lần 5 ngày 18/6/2021

Vốn điều lệ ban đầu	:	1.100.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng	:	1.500.000.000.000 đồng
Hình thức phát hành	:	Chào bán thêm 40.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
Tổng số lượng cổ phần phát hành	:	40.000.000 cổ phần
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phần



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Tổng giá trị phát hành : 400.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 24/06/2021
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/20-NQĐHĐCĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2021 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 6 được cấp ngày 18 tháng 6 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 1.500.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 9 tháng 6 năm 2021, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 1.500.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 24 tháng 6 năm 2021 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.
- Mục đích phát hành : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	348.216.058.819
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	49.052.236.181
3	Chi đầu tư xây dựng	2.731.705.000
Tổng cộng		400.000.000.000

5.7. Tăng vốn lần 6 ngày 24/10/2022

- Vốn điều lệ ban đầu : 1.500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 2.000.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 50.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 500.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 14/09/2022



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Cơ sở pháp lý** : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/22-NQĐHĐCĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 7 được cấp ngày 24 tháng 10 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 2.000.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 15 tháng 10 năm 2022, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 2.000.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 15 tháng 10 năm 2022 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.
- Mục đích phát hành** : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	291.830.981.148
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	198.341.245.465
3	Chi đầu tư xây dựng	9.827.773.387
Tổng cộng		500.000.000.000

5.8. Tăng vốn lần 7 ngày 17/10/2023

- Vốn điều lệ ban đầu : 2.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 2.300.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 30.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 30.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 300.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 05/09/2023
- Cơ sở pháp lý** : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/22-NQĐHĐCĐ ngày 18 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2023/NQ-



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

HĐQT ngày 06 tháng 09 năm 2023 về việc thay đổi vốn điều lệ;

- Giấy CNĐKDN lần thứ 8 được cấp ngày 17 tháng 10 năm 2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 2.300.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 12 tháng 10 năm 2023, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 2.300.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 12 tháng 10 năm 2023 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.

Mục đích phát hành

: Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	216.017.580.746
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	41.002.174.889
3	Chi đầu tư xây dựng	42.980.244.365
Tổng cộng		300.000.000.000

5.9. Tăng vốn lần 8 ngày 18/06/2024

- Vốn điều lệ ban đầu : 2.300.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 2.500.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 20.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 21/05/2024
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/23-NQĐHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 05 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 9 được cấp ngày 18 tháng 6 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 2.500.000.000.000 đồng;

- Điều lệ Công ty ngày 10 tháng 6 năm 2024, trong đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 2.500.000.000.000 đồng;
- Sổ đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 10 tháng 6 năm 2024 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.

Mục đích phát hành : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, góp vốn công ty con, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	119.441.753.902
2	Chi đầu tư góp vốn mua lại Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên	54.080.000.000
3	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	17.326.571.100
4	Chi đầu tư xây dựng	9.151.674.998
Tổng cộng		200.000.000.000

5.10. Tăng vốn lần 9 ngày 09/01/2025

- Vốn điều lệ ban đầu : 2.500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng : 2.700.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Chào bán thêm 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành : 20.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành : 200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước khi tăng : 05 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng : 05 cổ đông
- Thời điểm hoàn thành tăng : 30/12/2024
- Cơ sở pháp lý : - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/24-NQĐHĐCĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi vốn điều lệ;
- Giấy CNĐKDN lần thứ 10 được cấp ngày 09 tháng 01 năm 2025 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước, trong đó vốn điều lệ được ghi nhận là 2.700.000.000.000 đồng;
- Điều lệ Công ty ngày 09 tháng 01 năm 2025, trong



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

đó vốn điều lệ được ghi trong Điều lệ là 2.700.000.000.000 đồng;

- Số đăng ký cổ đông của Công ty được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 trong đó có 5 cổ đông góp vốn.

Mục đích phát hành

- : Sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng và đầu tư xây dựng nhà máy giấy của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ giấy Thuận An

Tình hình sử dụng vốn:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền thực tế sử dụng (VNĐ)
1	Chi trả vay	193.789.912.072
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	3.588.967.554
3	Chi đầu tư xây dựng	2.621.120.374
Tổng cộng		200.000.000.000

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

6.1 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/03/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	118	270.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	118	270.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	118	270.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	229.468.400	84.988%
2	Cổ đông khác	115	40.531.600	15.012%
	Tổng cộng	118	270.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 20/03/2026)

6.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 20/03/2026

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKSH	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Liêu Bình An	193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	0790 6200 2141	31.043.400	11,498%



2	Hoài Tú Hà	193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	0791 6002 3741	24.300.000	9,000%
3	Liêu Kiên Khang	193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	0790 8901 0849	174.125.000	64,490%
Tổng cộng				229.468.400	84,988%

(Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

6.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số: 3801140300 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16/01/2017 đăng ký thay đổi lần 12 vào ngày 04/08/2025.

Theo luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Mô tả sản phẩm, dịch vụ chính

- Về sản xuất giấy công nghiệp tái chế

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An (Công ty Giấy Thuận An) là doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam chuyên sản xuất và cung cấp các dòng giấy công nghiệp chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho ngành bao bì carton – lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững và đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Toàn bộ hàng mục sản phẩm của công ty đều được sản xuất từ nguồn nguyên liệu tái chế thân thiện với môi trường, trên hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và đạt các chứng chỉ quốc tế uy tín như ISO 9001:2015 (quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (quản lý môi trường), ISO 45001:2018 (an toàn lao động). Khẳng định cho định hướng phát triển bền vững của Giấy Thuận An, luôn luôn gắn kết giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm với xã hội, môi trường.

Với triết lý “phát triển cùng khách hàng”, Giấy Thuận An liên tục đầu tư vào công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao năng lực nhân sự nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm vượt trội, tính ổn định cao và khả năng đáp ứng linh hoạt theo nhu cầu từng phân khúc thị trường. Uy tín trong cam kết, sự linh hoạt trong hợp tác và chính sách đồng hành lâu dài đã giúp công ty trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp sản xuất bao bì lớn tại Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Philippines, Trung Đông và Châu Phi,...

Tận dụng nguồn nguyên liệu tái chế, kết hợp với công nghệ xử lý hiện đại, Giấy Thuận An hiện đang cung cấp ba dòng sản phẩm chủ lực: Giấy Testliner, Giấy Medium và Giấy Kraft Top Liner.



➤ **Giấy Testliner**

Giấy Testliner là sản phẩm chủ lực của Giấy Thuận An, chiếm khoảng 55% tổng sản lượng hàng tháng (tương đương 47.000 tấn). Sản phẩm được sản xuất 100% từ giấy tái chế, có định lượng 70–250 g/m², bề mặt nhẵn mịn, chống thấm tốt và chịu lực cao. Giấy Testliner được dùng làm lớp mặt hoặc lớp đáy của thùng carton, đóng vai trò bảo vệ và thể hiện nhận diện thương hiệu. Với khả năng in ấn tốt và độ bền đạt từ 2.7 trở lên, sản phẩm giúp thùng carton chống va đập, chịu áp lực vận chuyển hiệu quả. Nhờ chống thấm tốt và định lượng đa dạng, giấy Testliner của Thuận An phù hợp cho nhiều mục đích đóng gói, từ hàng nhẹ đến hàng hóa giá trị cao hoặc vận chuyển đường dài.

➤ **Giấy Medium (Corrugating Medium)**

Được sản xuất từ 100% giấy tái chế, giấy Medium – chiếm 25% sản lượng, là nguyên liệu chính để tạo lớp sóng giữa trong thùng carton, giúp gia tăng độ đàn hồi, khả năng chịu lực nén và bảo vệ hàng hóa dưới trọng lượng xếp chồng. Với độ nén vòng từ 8.00 trở lên và định lượng 70–250 g/m², sản phẩm mang lại độ bền cao, linh hoạt, đáp ứng nhiều yêu cầu kỹ thuật đồng thời tối ưu chi phí, là giải pháp tối ưu cho lưu trữ và vận chuyển an toàn, hiệu quả.

➤ **Giấy Kraft Top Liner**

Đặc biệt quan trọng trong ngành đóng gói, vận chuyển hoặc lưu trữ hàng hóa. Giấy Kraft Top Liner chiếm 20% trên tổng sản lượng, được tạo thành từ 90% giấy tái chế và 10% bột gỗ nguyên sinh, tạo nên sự vượt trội cơ lý học và duy trì màu sắc. Với độ bền 3.6–3.8, chịu ẩm và chịu kéo tốt, thích hợp cho bao bì vận chuyển và lưu kho dài ngày. Cấu trúc sợi dài từ gỗ mềm giúp giấy dai, bền, chống rách và mài mòn, phù hợp cho cả bao bì công nghiệp lẫn ứng dụng đặc biệt như túi giấy, tag quần áo, bao xi măng, hay lớp lót pallet.

- **Về dịch vụ xử lý và tái chế giấy phế liệu hỗn hợp, giấy carton đã qua sử dụng:**

Không chỉ là nhà sản xuất giấy công nghiệp tái chế hàng đầu tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An còn là một trong số ít doanh nghiệp có đủ năng lực pháp lý, kỹ thuật và vận hành để cung cấp dịch vụ xử lý và tái chế giấy phế liệu hỗn hợp, giấy carton đã qua sử dụng, đáp ứng đầy đủ quy định về trách nhiệm tái chế bắt buộc (EPR) theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Chúng tôi được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường xác nhận là một trong hai đơn vị đủ điều kiện xử lý giấy hỗn hợp tại Việt Nam, nhờ vào hệ thống công nghệ hiện đại, quy mô nhà máy lớn và quy trình quản lý bài bản. Đây chính là cơ sở vững chắc để Giấy Thuận An trở thành đối tác đáng tin cậy của các doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ môi trường và xây dựng chuỗi giá trị bền vững.

Đối tượng phục vụ:

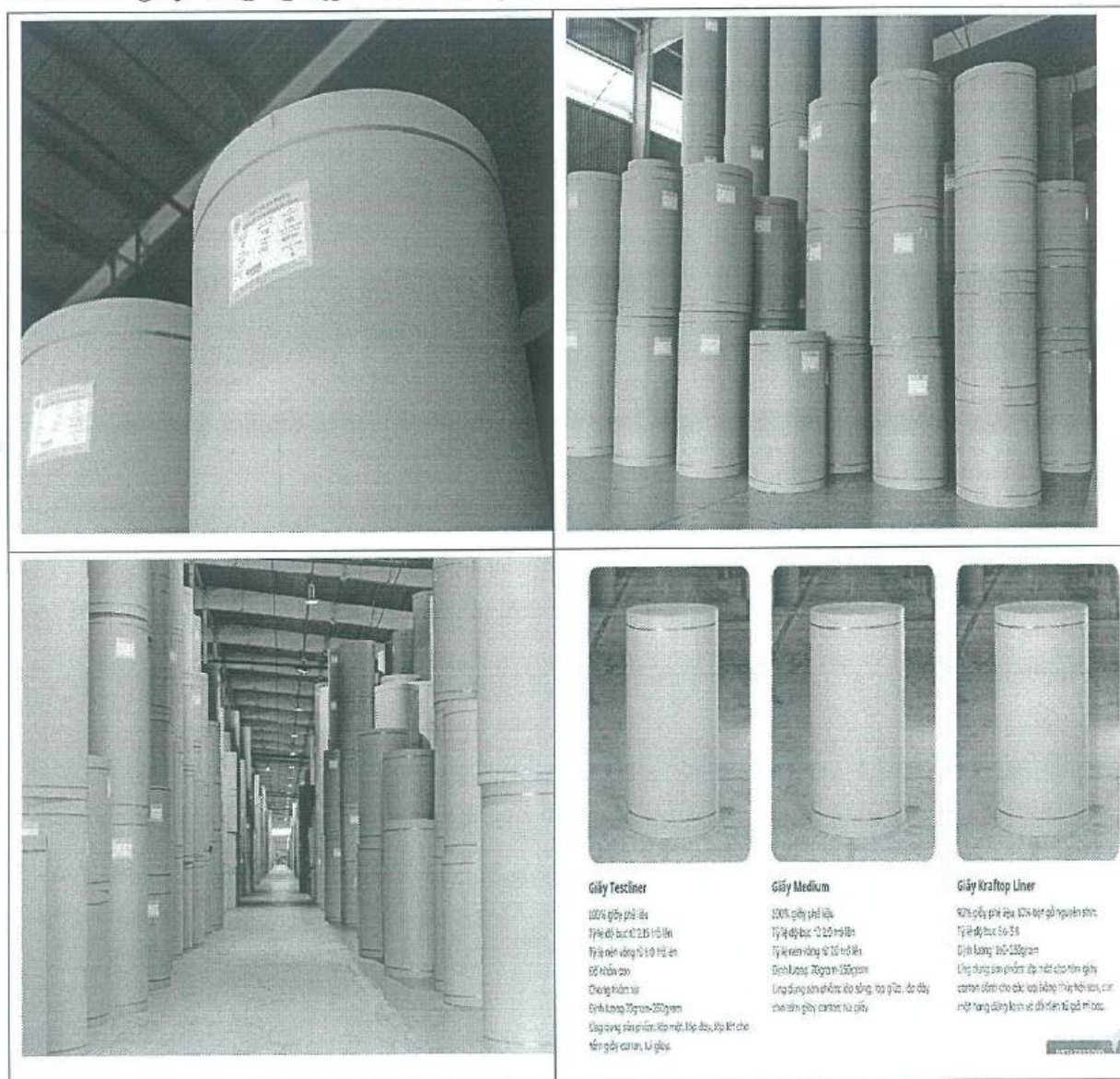
- + Các nhà máy sản xuất bao bì, thùng carton có nhu cầu xử lý phế liệu đầu ra;
- + Doanh nghiệp sử dụng bao bì giấy trong chuỗi cung ứng và cần thực hiện trách nhiệm EPR;
- + Các thương hiệu lớn có nghĩa vụ tái chế bao bì theo quy định pháp luật;
- + Đơn vị thu gom – phân loại chất thải đang tìm kiếm đối tác xử lý chuyên nghiệp, minh bạch.

Nội dung dịch vụ:



- + Thu gom và tiếp nhận các loại giấy phế liệu hỗn hợp, giấy carton đã qua sử dụng từ doanh nghiệp.
- + Phân loại và xử lý sơ cấp, sau đó đưa trực tiếp vào dây chuyền tái chế nội bộ tại nhà máy.
- + Cung cấp đầy đủ chứng từ pháp lý, báo cáo sản lượng xử lý rõ ràng, hỗ trợ đối soát với cơ quan chức năng.
- + Tư vấn, đồng hành trong quá trình thực hiện hồ sơ EPR, từ xây dựng phương án đến kê khai, báo cáo.

Hình ảnh giấy công nghiệp tái chế Thuận An



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

- b. Sản lượng, doanh thu lợi nhuận qua các năm**
- ✓ **Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm, dịch vụ**
- Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
I. Doanh thu bán hàng		2.544.097	100%	2.701.034	100%	4.710.973	99,27%
1	Giấy cuộn MA	215.474	8,47%	357.860	13,25%	399.366	8,42%
2	Giấy cuộn TC	2.201.567	86,54%	2.064.627	76,44%	2.179.454	45,92%
3	Giấy cuộn MA-8	0	0%	63.182	2,34%	1.313.079	27,67%
4	Giấy cuộn TC-8	0	0%	215.364	7.97%	819.074	17,26%
5	Giấy phế liệu	109.603	4,31%	0	0%	0	0%
6	Giấy trắng	436	0,02%	0	0%	0	0%
7	Tinh bột khoai mì	9.435	0,37%	0	0%	0	0%
8	Than	7.582	0,3%	0	0%	0	0%
II. Doanh thu cung cấp dịch vụ		0	0%	0	0%	34.699	0,73%
Tổng		2.544.097	100%	2.701.034	100%	4.745.672	100%

(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

Cơ cấu doanh thu hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
I. Doanh thu bán hàng		3.080.111	100%	3.905.674	100%	5.941.257	99,29%
1	Giấy cuộn MA	512.237	16,63%	686.594	17.58%	722.959	12,08%
2	Giấy cuộn TC	2.440.817	79,24%	2.778.346	71.14%	3.086.145	51,58%



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

3	Giấy cuộn MA-8	0	0%	63.182	1,62%	1.313.079	21,94%
4	Giấy cuộn TC-8	0	0%	215.364	5,51%	819.074	13,69%
5	Giấy phếp liệu	109.603	3,56%	162.188	4,15%	0	0%
6	Giấy trắng	436	0,01%	0	0%	0	0%
7	Tinh bột khoai mì	9.435	0,31%	0	0%	0	0%
8	Than	7.582	0,25%	0	0%	0	0%
II. Doanh thu cung cấp dịch vụ		0	0%	0	0%	42.490	0,71%
Tổng		3.080.111	100%	3.905.674	100%	5.983.747	100%

(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

✓ **Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
I. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		256.335	10,08%	123.680	4,58%	651.607	13,83%
1	Giấy cuộn MA	26.910	12,49%	51.776	14,47%	55.976	14,02%
2	Giấy cuộn TC	224.013	10,18%	146.820	7,11%	269.604	12,37%
3	Giấy cuộn MA-8	0	0%	(14.089)	0%	217.001	16,53%
4	Giấy cuộn TC-8	0	0%	(60.827)	0%	109.026	13,31%
5	Giấy phếp liệu	3.558	3,25%	0	0%	0	0%
6	Giấy trắng	5	1,24%	0	0%	0	0%
7	Tinh bột khoai mì	(498)	0%	0	0%	0	0%
8	Than	2.346	30,95%	0	0%	0	0%



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

II. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	0	0%	0	0%	34.698	100%
Tổng	256.335	10,08%	123.680	4,58%	686.305	14,46%

(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
I. Lợi nhuận gộp từ bán hàng		291.098	9,45%	174.216	4,46%	768.541	12,94%
1	Giấy cuộn MA	41.192	8,04%	70.393	10,25%	87.158	12,06%
2	Giấy cuộn TC	244.495	10,02%	176.915	6,37%	355.356	11,51%
3	Giấy cuộn MA-8	0	0%	(14.089)	0%	217.001	16,53%
4	Giấy cuộn TC-8	0	0%	(60.827)	0%	109.026	13,31%
5	Giấy phế liệu	3.558	3,25%	1.824	1,12%	0	0%
6	Giấy trắng	5	1,24%	0	0%	0	0%
7	Tinh bột khoai mì	(498)	0%	0	0%	0	0%
8	Than	2.346	30,95%	0	0%	0	0%
II. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ		0	0%	0	0%	42.491	100%
Tổng		291.098	9,45%	174.216	4,46%	811.032	13,55%

(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.2 Quy trình sản xuất kinh doanh

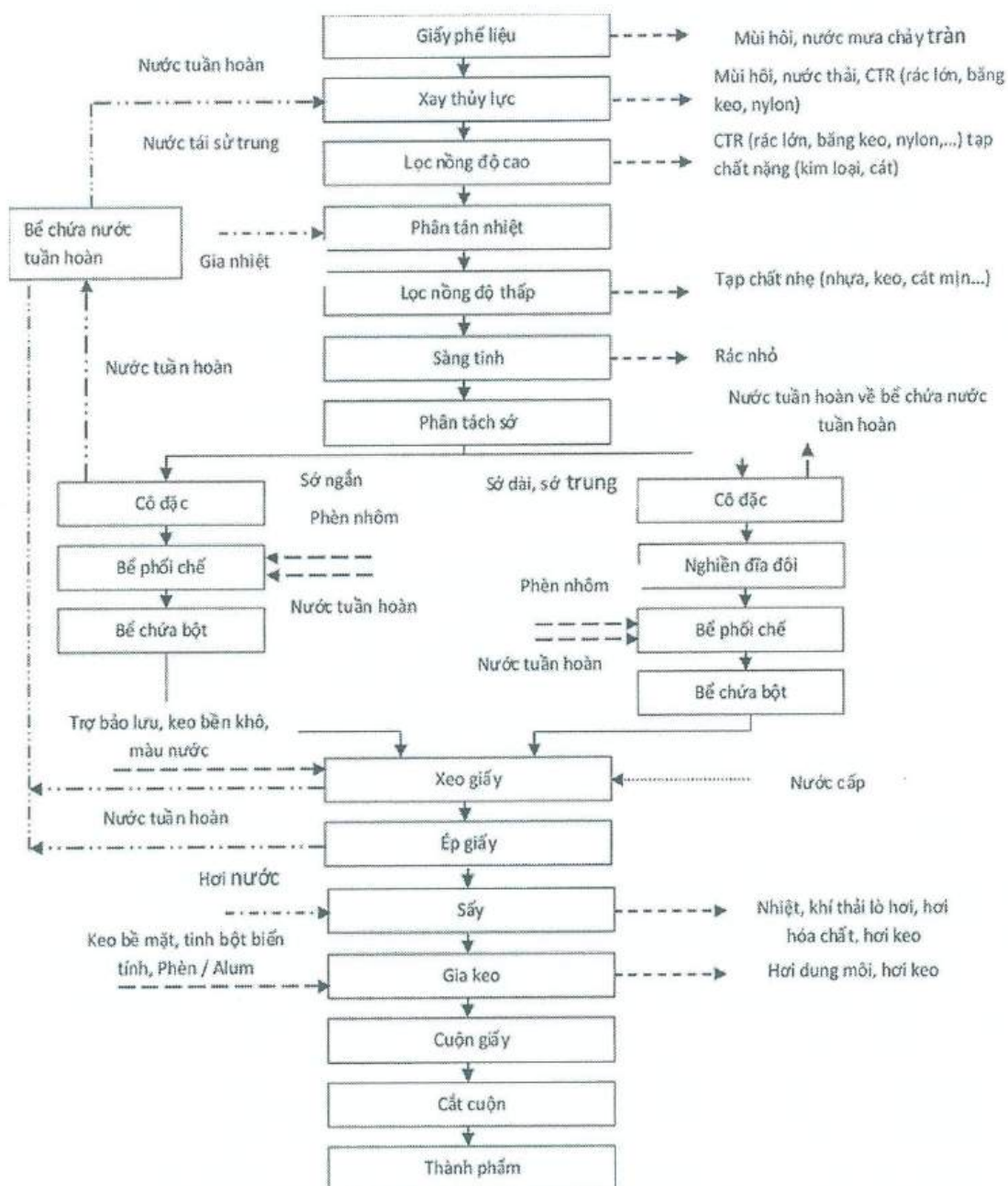
Hoạt động sản xuất tại Công ty Giấy Thuận An được thực hiện theo mô hình khép kín, gồm các công đoạn chính như sau:

Ghi chú:



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

- > Đường chất thải
- ...-> Đường nước tuần hoàn
--> Đường cấp nước
- > Đường cấp hoá chất
- ...-> Đường cấp hơi nước



Tóm tắt quy trình sản xuất: Quy trình chi tiết tương đối phức tạp, quy trình tóm tắt quá trình sản xuất ra bao bì giấy carton trải qua 02 dàn máy chính là hệ thống máy bột và hệ thống máy xeo với chức năng như sau:



- + Hệ thống bột: quy trình tóm tắt việc xử lý giấy thu hồi như sau: đánh toi xơ sợi → loại bỏ rác cặn → phân tán xơ sợi → khử mực → tẩy trắng → dung dịch dạng huyền phù tại đầu vào cho quá trình xeo giấy.
- + Hệ thống xeo giấy: chức năng là ép bột giấy thành giấy bìa thành phẩm, nó gồm các quá trình như ép ướt bột giấy thành giấy theo khổ, sấy, ép keo bề mặt giấy.
- + Hệ thống điều khiển tự động DCS/QCS/MCS: là hệ thống điều khiển máy xeo tự động, hệ thống điều khiển tự động chỉnh chất lượng của giấy và hệ thống giám sát toàn bộ nhà máy (bao gồm cả hệ thống bột).

Chi tiết quá trình sản xuất qua các giai đoạn như sau:

7.2.1 Hệ thống xử lý tạo bột giấy

Để sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng cao thì nguyên vật liệu đầu vào được sản xuất bởi hệ thống bột OCC phải đáp ứng được 02 yêu cầu chính sau:

- ❖ Nguyên liệu phải được đánh toi hoàn toàn với yêu cầu hạn chế tối thiểu tổn thất xơ sợi và mức độ đánh rã tạp chất;
- ❖ Bột giấy phải được xử lý qua các công đoạn sàng lọc để loại bỏ tối đa các tạp chất thô như cát, sạn, ghim kẹp, ni-lon, băng keo và các tạp chất nhỏ mịn chất dính (stickies) ra khỏi dung dịch bột trước khi bơm sang máy xeo.

Quy trình chi tiết:

- *Xay thủy lực*: Giấy phế liệu từ bãi chứa giấy phế liệu được chuyển đến xưởng tạo bột bằng xe nâng sau đó sẽ cắt dây kẽm buộc trước khi được băng tải đưa trực tiếp vào máy xay thủy lực để đánh giấy cùng với nước tạo thành huyền phù bột giấy. Máy xay thủy lực có dạng hình trụ đứng, tại tâm ở đáy có cánh khuấy có tác dụng đánh toi. Quá trình này góp phần tách loại một số tạp chất như băng keo, nhựa, màng PE,... ra khỏi giấy trước khi đưa qua các công đoạn sản xuất khác. Các chất thải rắn phát sinh từ quá trình này được thu gom về kho chất thải rắn làm chất đốt cho lò đốt rác. Giấy phế liệu được đánh rã ở nồng độ 3-3,5%, sau đó qua thiết bị lọc nồng độ cao. Công đoạn này sử dụng nước tuần hoàn từ công đoạn xeo, ép, cô đặc sau khi tách một số tạp chất và nước sau xử lý từ Hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) tập trung của công ty trong trường hợp lượng nước tuần hoàn không đủ. Lượng nước thải ra từ công đoạn xay thủy lực không tuần hoàn sử dụng cho sản xuất mà thu gom về HTXLNT tập trung để xử lý.
- *Lọc nồng độ cao*: Huyền phù bột giấy được đưa đến công đoạn lọc nồng độ cao với mục đích tiếp tục tách loại tạp chất (băng keo, nhựa, màng PE ...) và những mảnh tạp chất nặng (như những mẫu kim loại, cát) ra khỏi hỗn hợp bột. Thiết bị lọc hình côn có đường kính phần hình trụ tương đối lớn. Nồng độ bột trong thiết bị này khoảng 3 – 4,5% (so với nồng độ bột trong thiết bị lọc côn ở khâu lọc sạn cát là <1%). Vì vậy, nó được gọi là thiết bị lọc nồng độ cao. Sau khi huyền phù bột giấy đã được loại bỏ tạp chất, tiếp tục chuyển sang công đoạn phân tán nhiệt.
- *Phân tán nhiệt*: mục đích giảm kích thước các hạt mực in đến kích thước nhỏ nhất không nhìn thấy bằng mắt thường (<40μm) và phân tán đều chúng trong bột hoặc rửa trôi chúng đi nhằm không để lại vết tích của những hạt tạp chất trên sản phẩm giấy làm từ bột tái sinh. Vì vậy, trong dây chuyền sản xuất không cần sử dụng hóa chất tẩy trắng bột giấy. Dòng hỗn hợp gồm



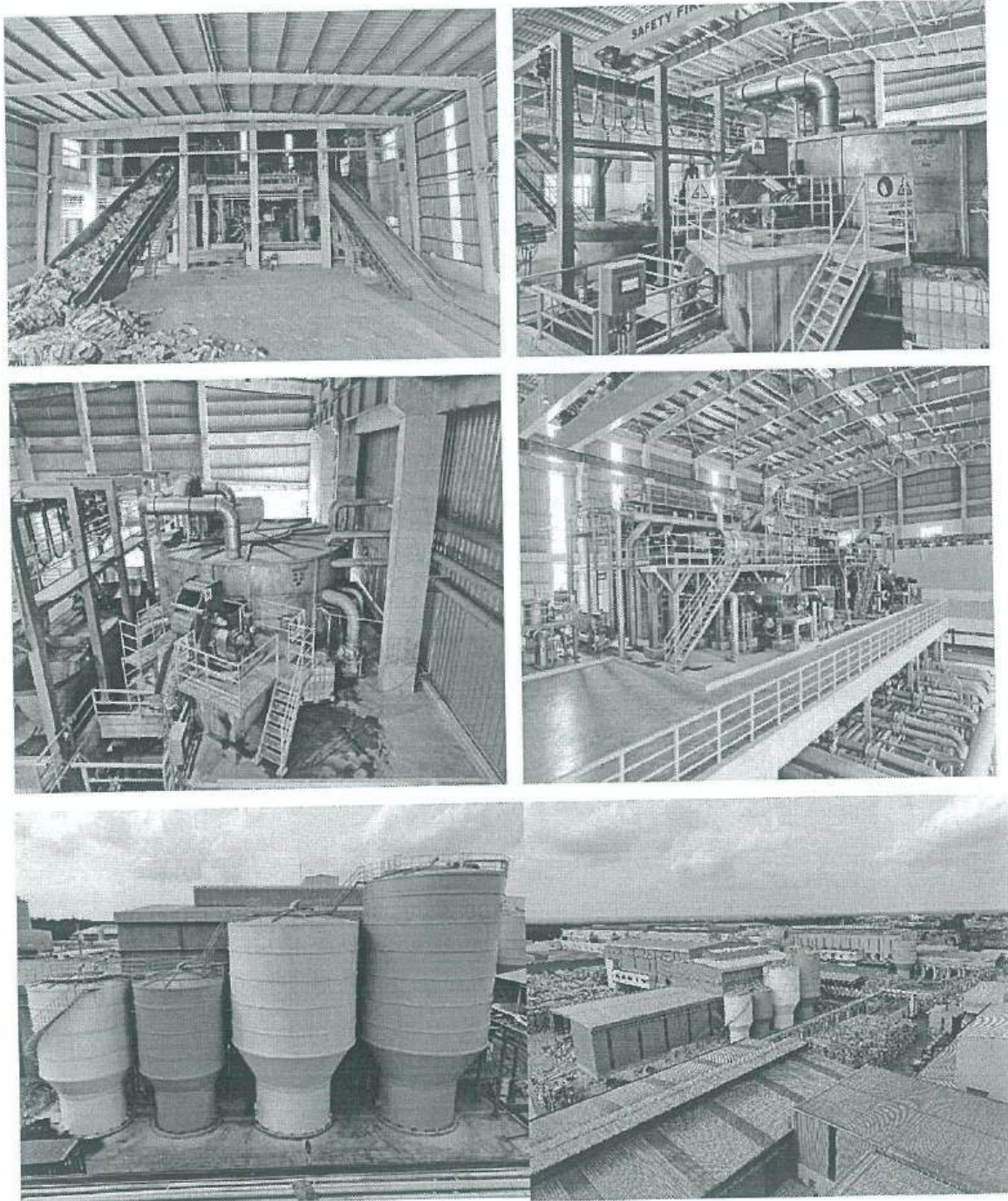
nước, bột giấy và các tạp chất như mực in đã được phân tán sẽ theo hệ thống sản xuất đi qua thiết bị lọc nồng độ thấp, sàng tinh và phân tách sợi sau đó đến công đoạn cô đặc thì nước thải sẽ được tuần hoàn về công đoạn xay thủy lực nên không phát sinh nước thải từ công đoạn phân tán nhiệt tách mực in.

- *Lọc nồng độ thấp:* Bột thô được pha loãng từ nồng độ 3-3,5% xuống còn 1% bằng nước và tiếp tục bơm đến hệ thống lọc nồng độ thấp bằng cát 4 cấp. Quá trình này góp phần tách các tạp chất nhẹ như mút xốp, băng keo nhỏ và cát mịn đồng thời tạo dòng sợi bột được đồng nhất. Nồng độ bột giấy ở thiết bị khoảng từ 2 – 4%. Qua thiết bị này, một lần nữa các tạp chất bị loại bỏ khỏi dòng bột (nhựa, keo, cát,...).
- *Sàng tinh:* dòng bột tiếp tục qua sàng tinh là dạng sàng lỗ. Khi qua lỗ sàng sẽ tách loại các loại rác có kích thước nhỏ từ 1,5 -2 mm.
- *Phân tách sợi:* Sau khi huyền phù bột giấy đã được loại bỏ tạp chất, tiếp tục chuyển sang công đoạn phân tách sợi để phân tách dòng xơ sợi theo 2 hay 3 phân đoạn bột sợi ngắn, sợi trung bình và sợi dài để dùng cho các mục đích khác nhau, nhằm cải thiện độ bền cơ lý của tờ giấy (do nguyên liệu giấy thu hồi đã được tái chế nhiều lần, xơ sợi càng bị cắt ngắn và kém bền hơn). Bột sợi dài dùng làm lớp mặt tờ giấy vì nó làm tăng độ bền cơ lý và tính mỹ quan của giấy. Bột sợi trung bình dùng làm mặt sau tờ giấy và bột sợi ngắn dùng làm lớp giữa tờ giấy. Phân tách sợi được thực hiện thông qua sàng áp lực 2 cấp dạng lỗ. Lỗ sàng ở đây thường nhỏ khoảng 1,4 mm, nồng độ bột khoảng 3,5 - 4%. Sau khi phân tách ra 2-3 phân đoạn sợi, từng loại sợi được tách riêng và được đưa vào bể chứa để chuyển qua công đoạn cô đặc bột.
- *Cô đặc bột:* Sàng và lọc huyền phù bột giấy thường được thực hiện ở nồng độ thấp (loãng) để dễ dàng tách tạp chất. Trong khi đó quá trình nghiền cần được thực hiện ở mức nồng độ cao hơn. Do đó, bột giấy cần qua công đoạn cô đặc bột bằng đĩa chân không hiệu suất cao. Ở đây nồng độ của dòng bột ra được nâng lên đến 25–30%. Dòng bột được bơm vào hộp nhập liệu qua vùng cấp liệu. Dòng bột chảy tràn theo hướng ngược theo chiều đĩa quay. Mức dòng bột được điều chỉnh thông qua tốc độ quay của đĩa. Riêng sợi trung bình và sợi dài (xơ sợi bột giấy có kích thước dài): bột sau khi qua công đoạn cô đặc được nghiền để phát triển tới mức tốt nhất tính chất tạo thành tờ giấy của bột. Nghiền đĩa thích hợp cho việc chổi hoá xơ sợi. Quá trình chà xát trong máy nghiền làm bề mặt xơ sợi bị xơ ra, diện tích bề mặt xơ sợi tăng, tăng khả năng tạo liên kết do đó làm tăng độ bền cơ lý của giấy.
- Bột xeo tạo ra từ công đoạn chuẩn bị bột được chứa trong các bể chứa bột xeo lớp mặt, bột xeo lớp lưng và bột xeo lớp giữa cho tờ giấy. Từ bể chứa riêng biệt ở công đoạn chuẩn bị bột, từng loại bột xeo được đưa vào bể chứa đầu máy là bể chứa lớn có khuấy liên tục dùng để chứa bột sau khi đã phối trộn. Tại bể chứa đầu máy này, các chất phụ gia (phèn nhôm – điều chỉnh pH; trợ bảo lưu; nước) được bổ sung và phối trộn với bột giấy để tăng cường thêm những tính chất cần thiết cho tờ giấy.

Hình ảnh hệ thống xử lý tạo bột giấy



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.2.2 Hệ thống máy xeo

Chi tiết quy trình xeo giấy như sau:

- *Giai đoạn xeo giấy:*

Máy xeo bao gồm thùng đầu, bàn tạo hình, lưới, ép, ép guốc, ép gia keo, sấy, cuộn cuộn. Công đoạn tạo thành tờ giấy trên lưới máy xeo được thực hiện ở phần đầu máy xeo. Khi đó, bột được phân bố đều trong thùng đầu và được phun lên lưới xeo để hình thành lớp bề mặt, lớp giữa và



lớp đáy tờ giấy. Trong công đoạn này dòng bột loãng được phun lên mặt lưới, một phần nước từ dòng bột được thoát đi qua lưới và tờ giấy được hình thành.

Giai đoạn xeo giấy bao gồm cả công đoạn rửa lưới để làm sạch lớp bột giấy phía dưới lưới, công đoạn này sử dụng nước cấp từ hệ thống cấp nước. Lượng nước thải phát sinh từ công đoạn xeo giấy sẽ được thu hồi về bể chứa nước tuần hoàn để xử lý thông qua hệ thống tuyển nổi và lắng để tách loại tạp chất không mong muốn trước khi tái sử dụng lại cho các khâu nghiền xay thủy lực, phối chế nhằm tiết kiệm nước và tận dụng những thành phần hóa chất sản xuất.

- *Giai đoạn ép:*

Công đoạn ép được thực hiện tại bộ phận ép của máy xeo là công đoạn dùng lực ép cơ học để vắt nước trong tấm giấy càng nhiều càng tốt, giúp cho công đoạn sấy sau đó đỡ tốn hơi để sấy. Ở bộ phận lưới, nước được thu hồi và tuần hoàn sử dụng.

Nước thoát ra từ tấm bột ướt thu hồi được ở phần dưới của bộ phận lưới trên máy xeo. Nước này có chứa xơ sợi mịn và những chất phụ gia có trong thành phần bột giấy. Nồng độ của những chất này giảm dần từ phần đầu đến phần cuối của bộ phận lưới. Nồng độ bột mịn trong nước trắng thoát ra ở phần đầu bộ phận lưới khoảng 0,01 – 0,02% (so với nồng độ của bột khi phun lên lưới là 0,5 – 1%).

Lượng nước thải phát sinh từ công đoạn ép giấy và cô đặc ở trên cũng được thu hồi về bể chứa nước tuần hoàn để xử lý thông qua hệ thống tuyển nổi và lắng để tách loại tạp chất không mong muốn trước khi tái sử dụng lại cho các khâu nghiền xay thủy lực, phối chế nhằm tiết kiệm nước và tận dụng những thành phần hóa chất sản xuất.

Sau khi qua bộ phận lưới, tấm bột có độ khô khoảng 18 – 22%, nó được tiếp tục đưa sang bộ phận ép của máy xeo. Sau khi qua bộ phận ép, độ khô của tờ giấy đạt 40 – 50%, tiết kiệm được lượng hơi đáng kể để sấy khô tờ giấy.

- *Giai đoạn sấy:*

Công đoạn sấy được thực hiện trong bộ phận sấy của máy xeo là công đoạn làm bay hơi gần như toàn bộ lượng nước còn lại trong tờ giấy nhờ tờ giấy áp sát vào bề mặt lò sấy bên trong có hơi nóng. Kết quả là nhờ nhiệt độ cao của hơi nóng mà nước trong giấy sẽ bay hơi và tờ giấy được làm khô.

- *Giai đoạn gia keo:*

Từ bộ phận ép tấm bột được đưa vào bộ phận sấy sơ bộ, rồi tới ép gia keo bề mặt. Máy xeo có bộ phận gia keo bề mặt ngay trên máy xeo. Bộ phận này nằm ở giữa bộ phận sấy của máy xeo. Nó gồm 2 lô đặt ép sát vào nhau, bên dưới mỗi lô có máng chứa chất gia keo cho bề mặt tấm giấy. Giấy được gia keo với tinh bột nhằm tăng độ bền, vẻ ngoại quang với thiết bị ép gia keo. Lượng tinh bột gia keo áp lên mỗi mặt giấy có thể từ 2-16 g/m², tùy thuộc vào yêu cầu chất lượng và độ thấm thấu keo của tờ giấy.

Tiếp theo tấm giấy được đưa vào bộ phận sấy của máy xeo để sấy lại đến độ ẩm còn khoảng 7%.

- *Giai đoạn cuộn giấy:*



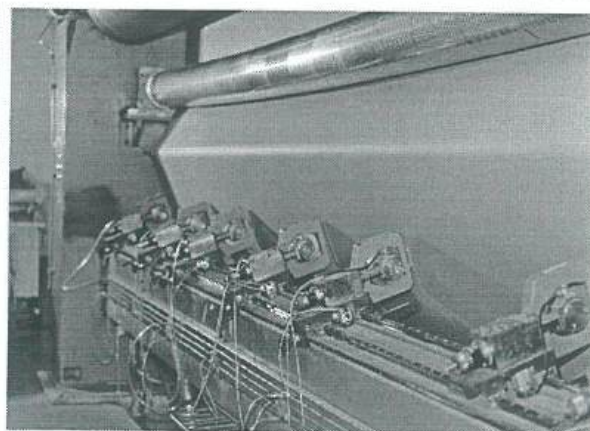
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

Bộ phận cuộn là bộ phận cuối cùng của máy xeo. Nó bao gồm một lõi kim loại đường kính nhỏ đặt nằm song song và tì lên một lô kim loại rỗng đường kính lớn quay liên tục (gọi là lô cuộn). Tấm giấy được luồn qua khe ép giữa lõi và lô cuộn rồi cuốn vào lõi. Khi lõi tì lên lô lớn và quay theo lô lớn thì tấm giấy sẽ được tự động cuộn liên tục cho đến khi đường kính cuộn giấy đạt kích thước.

Từ cuộn giấy lớn, giấy được cắt tạo thành cuộn giấy nhỏ hơn theo kích thước yêu cầu.

Cuộn giấy được cầu ra ngoài. Lõi được rút ra khỏi cuộn và lắp lại vào máy xeo để tiếp tục cho công đoạn cuộn giấy tiếp theo. Cuộn giấy được cân trọng lượng, dán nhãn thủ công rồi chuyển vào kho thành phẩm.

Hình ảnh hệ thống máy xeo



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)



7.2.3 Hệ thống điện tự động

Nhà máy sản xuất giấy của Thuận An đầu tư trang bị hệ thống điều khiển giám sát tự động (DCS) và kiểm soát chất lượng (QCS): Hệ thống áp dụng những công nghệ mới nhất và tiên tiến nhất như hệ thống điều khiển giám sát nhà máy DCS, hệ thống điều khiển tự động máy xeo giấy MCS, hệ thống kiểm soát chất lượng QCS tự động kiểm tra và điều chỉnh tức thì trong khi chạy để kiểm soát định lượng, độ ẩm, độ dày và màu sắc, bảo đảm chất lượng ổn định trên toàn bộ cuộn giấy. Hệ thống được đảm bảo cho máy xeo giấy vận hành tốt nhất cho ra những sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu sản xuất.

Hình ảnh hệ thống điện tự động



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

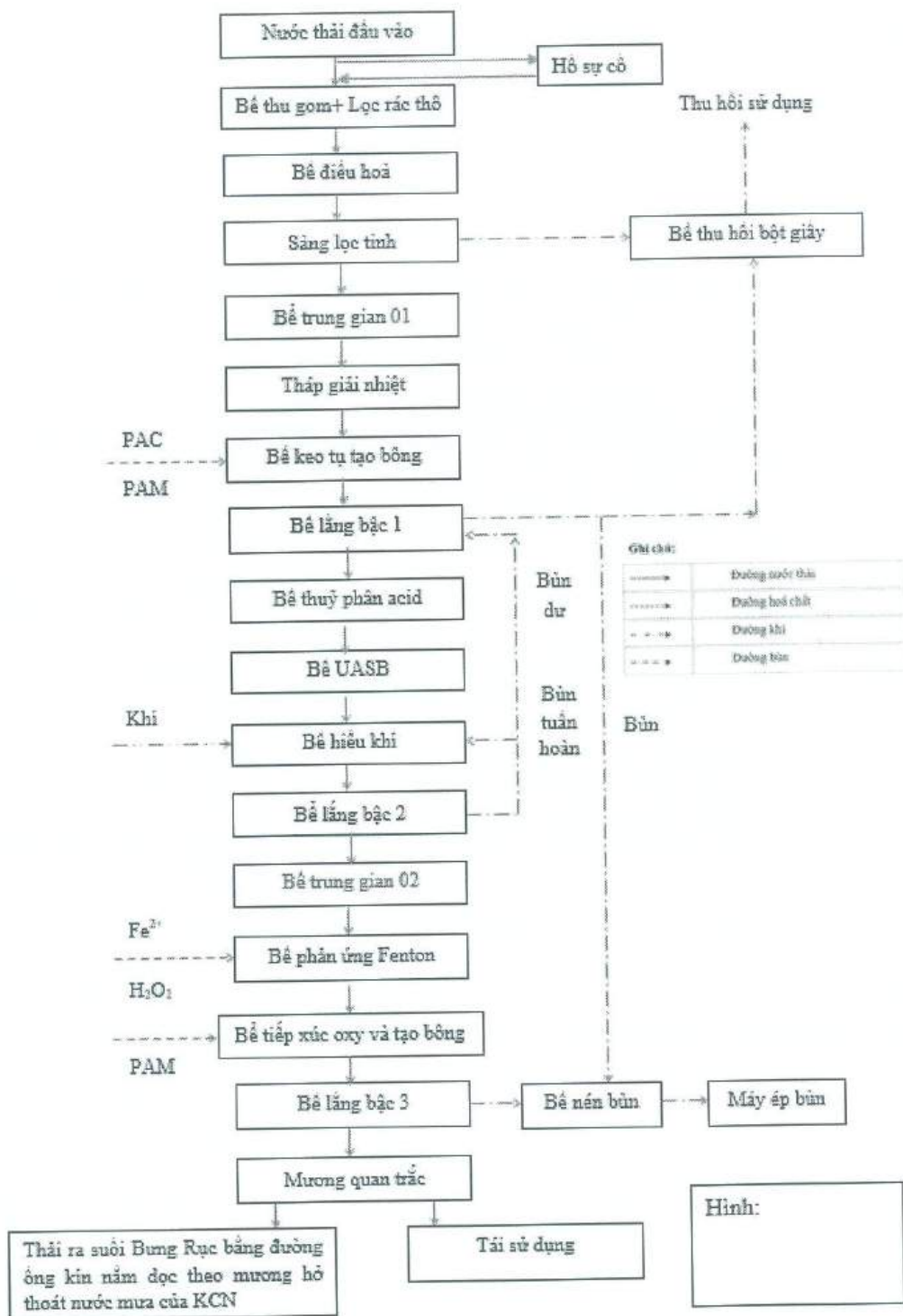
7.2.4 Hệ thống xử lý nước thải

Song song chiến lược nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, trong quá trình phát triển, Công ty Thuận An luôn ý thức được trách nhiệm của công ty trong việc bảo vệ môi trường. Với phương châm “Môi trường xanh là ưu tiên hàng đầu”, Công ty đã đầu tư 93.627.066.844 đồng để lắp đặt hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đầu tư 158.728.876.788 đồng với công nghệ hiện đại tổng chi phí lên tới 252.355.943.632 đồng.

Hệ thống xử lý nước thải với Quy trình xử lý nước thải với công suất thiết kế 7.000 m³/ngày đêm như sau:



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải hiện nay của dự án

Ghi chú:



Đường nước thải



Đường hoá chất



- > Đường khí
- > Đường bùn

Nước thải sinh hoạt, sản xuất và nước mưa từ khu vực chứa giấy phế liệu được thu gom và dẫn qua lưới lọc rác thô để loại bỏ tạp chất lớn, sau đó đưa vào bể điều hòa nhằm ổn định lưu lượng – nồng độ. Bể điều hòa được trang bị máy khuấy để tránh lắng cặn.

Tiếp theo, nước được bơm qua sàng lọc tinh để tách phần bột giấy, lượng bột này được thu hồi và đưa về sản xuất. Nước sau lọc tinh chảy vào bể trung gian, rồi được bơm lên tháp giải nhiệt để hạ nhiệt từ khoảng 50°C xuống còn ~38°C, phù hợp cho xử lý sinh học.

Sau làm mát, nước thải được dẫn vào bể keo tụ dùng PAC, PAM để tạo bột, rồi sang bể lắng bậc 1 để tách cặn. Bùn lắng được đưa về bể nén bùn, còn phần chứa bột giấy được thu hồi.

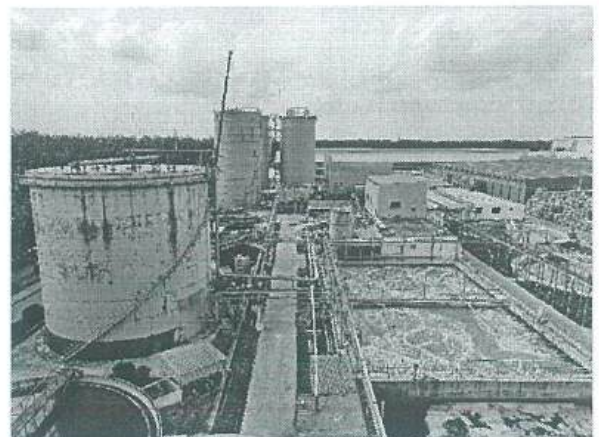
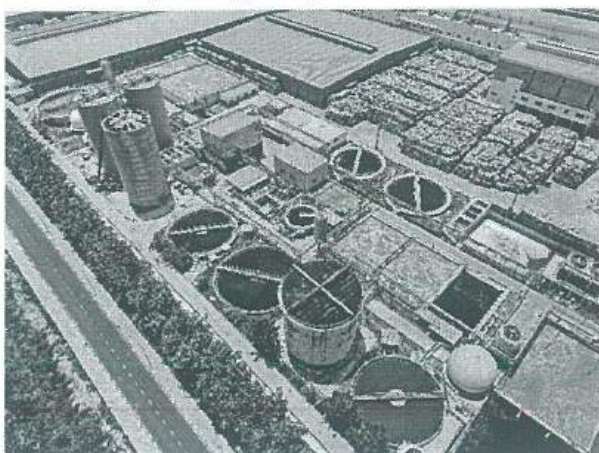
Nước trong tiếp tục sang bể thủy phân acid, nơi các chất hữu cơ phức tạp được phân cắt thành dạng đơn giản, hỗ trợ cho quá trình kỵ khí. Từ đây, nước được bơm vào bể UASB, nơi vi sinh vật kỵ khí phân hủy chất hữu cơ và sinh khí CH_4 , CO_2 , H_2S . Nước sau UASB được chuyển sang bể hiếu khí để xử lý tiếp bằng bùn hoạt tính, sau đó qua bể lắng bậc 2 để tách bùn (một phần tuần hoàn, phần dư đưa đi nén bùn).

Nước sau lắng 2 được dẫn sang bể trung gian và tiếp tục bơm qua bể phản ứng Fenton nhằm xử lý triệt để các chất hữu cơ khó phân hủy bằng cơ chế oxy hóa mạnh. Sau đó nước qua bể tiếp xúc oxy – tạo bông và bể lắng bậc 3 để loại bỏ hoàn toàn cặn, bông bùn còn lại. Bùn được ép và kiểm tra tính chất để xử lý theo quy định.

Nước sau lắng 3 được đưa qua mương quan trắc, đảm bảo đạt QCVN 12-MT:2015/BTNMT và QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi thải ra môi trường. Một phần nước (~1.068 $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$) được tái sử dụng cho công đoạn xay thủy lực trong sản xuất giấy, lượng còn lại (~4.595,4 $\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$) thải ra suối Bung Rục.

Hệ thống có hồ sự cố 3.523 m^3 để chứa nước thải khi nhà máy gặp tình huống dừng vận hành.

Hình ảnh hệ thống xử lý nước thải



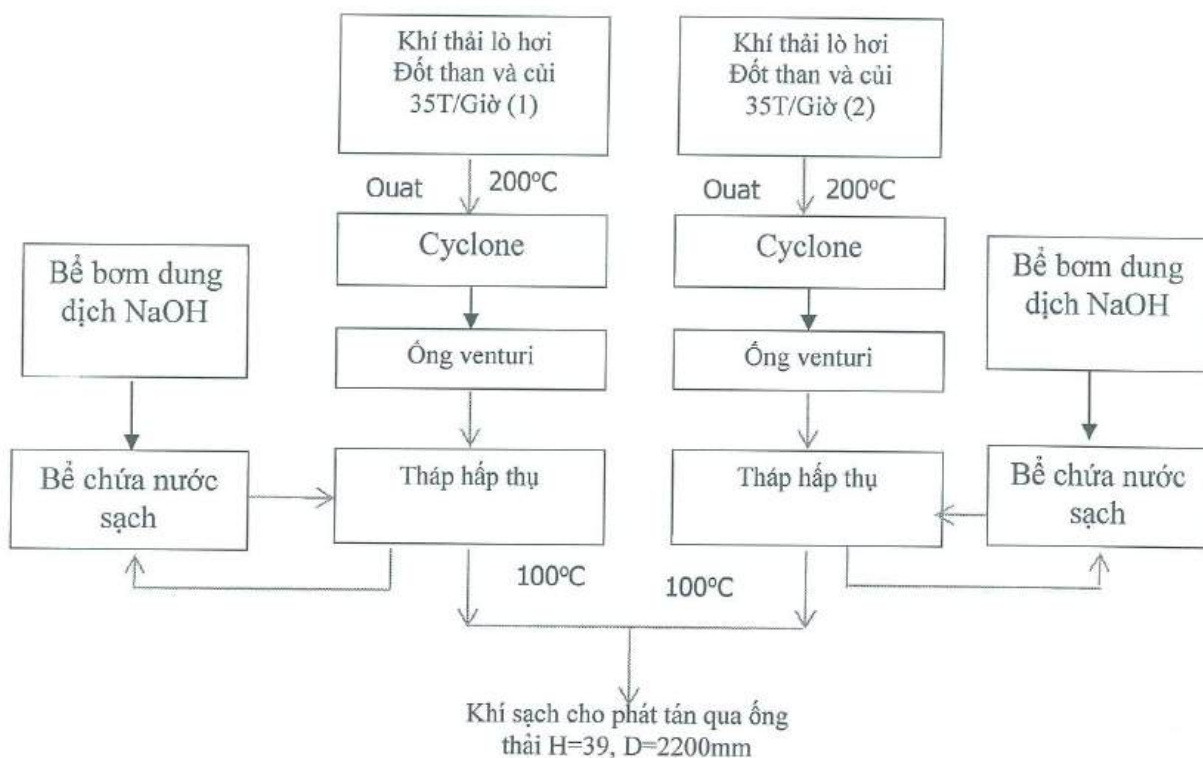
(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)



7.2.5 Hệ thống xử lý bụi và khí thải lò hơi

❖ Biện pháp xử lý khí thải lò hơi đốt than đá và củi 35 tấn hơi/giờ

Để giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của 02 lò hơi, Công ty đã lắp đặt 2 hệ thống xử lý ký thải (HTXLKT) độc lập cho 2 lò hơi, khí thải từ 2 lò hơi sau khi qua HTXLKT riêng sẽ thoát ra chung 1 ống khói đảm bảo đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Công suất của 1 HTXLKT là 100 m^3 khí thải/s. Quy trình công nghệ xử lý như hình sau:



Công nghệ xử lý khói thải lò hơi hiện hữu

Thuyết minh quy trình:

Khí thải lò hơi được hút về hệ thống xử lý bằng quạt hút, nhiệt độ khoảng 2000°C . Khí thải được hút qua thiết bị Cyclone tổ hợp để tách lượng tro, bụi có trong khí thải, hiệu suất tách tro bụi của Cyclone đạt khoảng 90 – 95%.

Khói thải được dẫn qua ống venturi, khí thải chứa bụi đi qua ống venturi sau đó khí sẽ chuyển động xoáy theo phương tiếp tuyến trong thân hình trụ và đi lên ra ngoài. Tại chỗ thắt của ống venturi có lắp vòi phun nước, khi khí thải đi qua với vận tốc lớn sẽ cuốn theo nước và tạo thành các giọt nước mịn. Bụi trong khí thải sẽ va đập quán tính vào các giọt nước và bị giữ lại trên bề mặt giọt nước. Sau đó khi các hạt nước mang theo bụi chuyển động xoắn ống trong thân hình trụ sẽ bị ép vào thành và trượt xuống theo ống xả ra ngoài.

Khí thải sau khi tách tro, bụi được dẫn qua tháp hấp thụ bằng dung dịch xút NaOH loãng để trung hòa các khí axit trong khói thải. Tại tháp hấp thụ sẽ diễn ra quá trình hấp thụ vật lý của khí vào dung dịch thông qua quá trình truyền khối kết hợp với phản ứng hóa



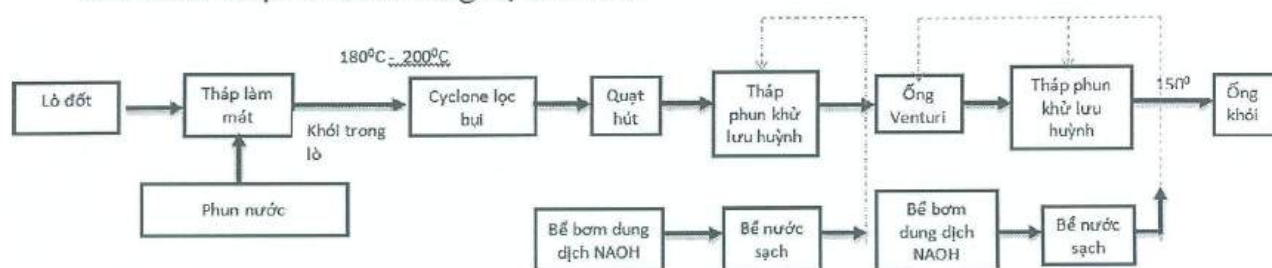
học axit –bazo, giữ lại các khí ô nhiễm, hình thành các muối. Để dung dịch hấp thụ triệt để các khí có hại thì dung dịch phải có độ pH = 10 - 11. Để duy trì độ pH cao, công ty dùng bơm cấp NaOH trực tiếp vào ống dẫn liên tục thông qua thiết bị dò độ pH.

Sau khi qua tháp hấp thụ, nhiệt độ khí thải giảm xuống còn khoảng 100°C, khí thải được thải ra môi trường qua ống thải cao H=39m, D=2.200 mm đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT theo quy định.

Dung dịch hấp thụ sau khi tiếp xúc với khí thải có nhiệt độ khoảng 70°C – 80°C, chứa ít bụi và muối, được dẫn về bể chứa dung dịch nhằm làm mát và lắng cặn. Sau đó, dung dịch được bổ sung NaOH và bơm tuần hoàn tái sử dụng cho quá trình xử lý của hệ thống xử lý khí thải. Định kỳ 01 tuần thải bỏ 01 lần được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy để xử lý.

❖ ***Biện pháp xử lý khí thải lò hơi đốt rác công nghiệp - công suất 35 tấn hơi/giờ***

Công ty vẫn lắp đặt lò đốt rác công nghiệp để tận dụng rác thải công nghiệp không nguy hại (như bã giấy, bùn từ hệ thống xử lý nước thải) đồng thời dùng thêm than đá làm nhiên liệu cho lò hơi công suất 35 tấn hơi/h và hệ thống xử lý khí thải công suất 20 m³ khí thải/s được đi kèm đồng bộ như sau:



Sơ đồ Quy trình xử lý khí thải lò hơi 35 tấn hơi/giờ

Khí thải sau khi trao đổi nhiệt với nồi hơi (35 tấn/h) có nhiệt độ khoảng 575°C được quạt hút đưa vào hệ thống làm mát, giảm nhiệt xuống khoảng 200°C.

Tiếp theo, khí thải đi qua thiết bị lọc bụi túi vải để giữ lại phần lớn bụi. Bụi được thu gom vào thùng chứa, đồng thời túi lọc được rung rũ định kỳ để tránh tắc nghẽn.

Khí sau tách bụi được dẫn vào tháp hấp thụ sử dụng dung dịch NaOH loãng nhằm trung hòa các khí axit. Tại đây diễn ra quá trình hấp thụ – phản ứng axit–bazo, tạo thành các muối. Dung dịch hấp thụ được duy trì ở pH 10 – 11 để đạt hiệu quả tối ưu.

Khí tiếp tục qua ống Venturi, nơi bụi mịn được tách nhờ cơ chế phun sương nước và va đập quán tính. Các giọt nước mang bụi được đẩy vào thành thiết bị và chảy xuống ống xả.

Sau Venturi, khí lại đi qua tháp hấp thụ NaOH lần nữa để loại bỏ hoàn toàn các khí axit còn lại.

Khí thải đạt chuẩn được xả ra môi trường qua ống khói cao 30 m, đường kính 1.500 mm, đảm bảo tuân thủ QCVN 30:2010/BTNMT về khí thải lò đốt công nghiệp.

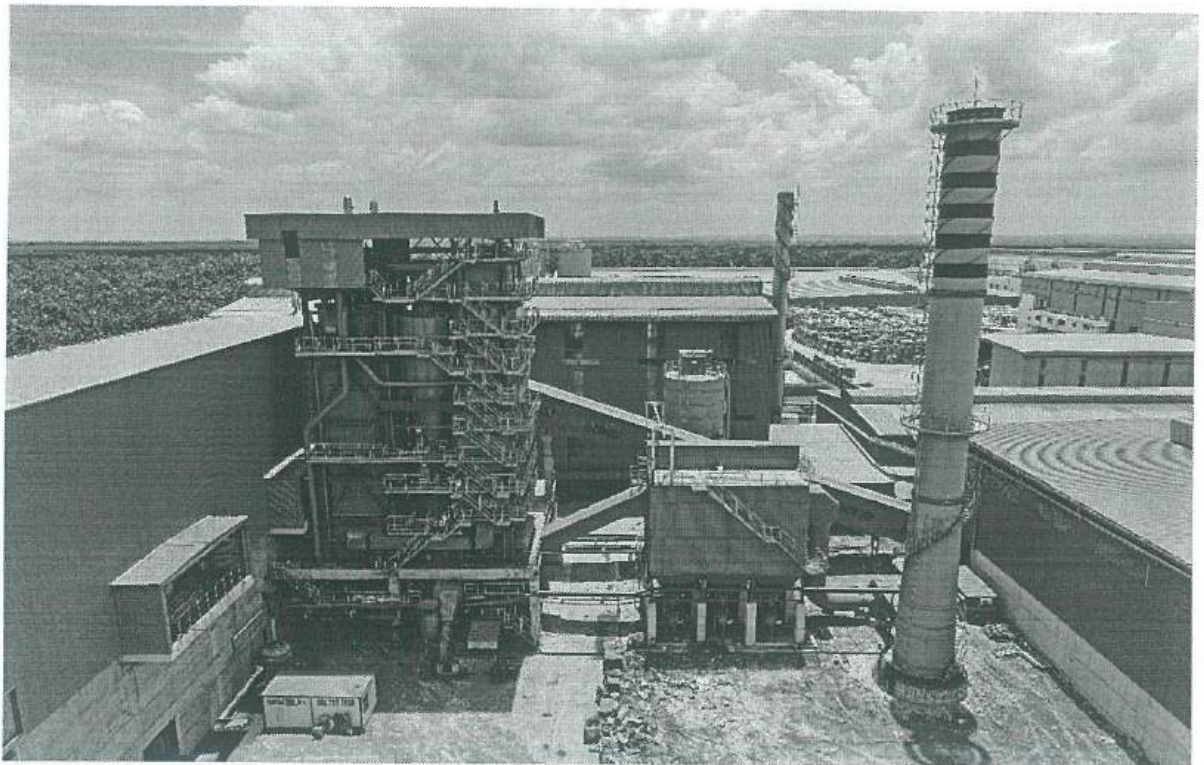
Hệ thống áp dụng các biện pháp phòng ngừa hình thành dioxin/furan:



- Kiểm soát chất lượng giấy phế liệu, không dùng loại chứa nylon/hộp chất halogen hữu cơ.
- Loại bỏ triệt để nylon trước khi đốt.
- Duy trì đúng nhiệt độ vận hành và làm lạnh nhanh khí thải theo yêu cầu QCVN 30:2012/BTNMT.
- Hệ thống đo nhiệt độ tự động giám sát liên tục và kích hoạt chế độ dừng khẩn cấp nếu nhiệt độ vượt ngưỡng.

Hệ thống xử lý khí thải không có đường ống xả trực tiếp ra môi trường khi chưa qua xử lý.

Hình ảnh hệ thống xử lý bụi và khí thải lò hơi



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.3 Nguyên vật liệu

✓ **Nguồn nguyên vật liệu**

Trong ngành công nghiệp sản xuất giấy tái chế, nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò cốt lõi quyết định đến chất lượng sản phẩm, chi phí vận hành và hiệu quả kinh doanh. Với tầm nhìn dài hạn và định hướng phát triển bền vững, Công ty Giấy Thuận An luôn chú trọng xây dựng một nền tảng nguyên liệu ổn định, được quản lý chặt chẽ và đa dạng hóa nguồn cung nhằm giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường.

Hoạt động sản xuất của Công ty được vận hành dựa trên hệ thống nguyên vật liệu đầu vào, bao gồm: giấy phế liệu tái chế, bột giấy nguyên sinh, ống giấy, than, bột mì, các loại hóa chất và phụ gia công nghiệp chuyên dụng. Trong đó, giấy phế liệu tái chế chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá thành sản xuất, đồng thời cũng là nguyên liệu chủ lực phù hợp với định hướng sản xuất xanh, thân thiện môi trường và tối ưu chi phí đầu vào.



✓ **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Để đảm bảo chất lượng và sự ổn định của nguồn nguyên liệu, Giấy Thuận An đã thiết lập mạng lưới thu mua rộng khắp, kết hợp giữa nguồn nội địa và nhập khẩu. Đối với nguồn nhập khẩu, công ty lựa chọn các quốc gia có tiêu chuẩn phân loại và kiểm định chất lượng cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, các nước châu Âu và Vương quốc Anh. Đây là cơ sở giúp đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng nguyên liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt của ngành bao bì và thị trường xuất khẩu.

Song song với đó, Giấy Thuận An còn chủ động phát triển hệ thống trạm ép và trung tâm thu gom giấy phế liệu trong nước, trải dài từ miền Bắc đến miền Nam. Công ty không chỉ thu mua qua kênh thương mại truyền thống, mà còn tham gia vào các liên minh tái chế bao bì, điển hình như chương trình thu gom và tái chế vỏ hộp sữa, nhằm mở rộng mạng lưới tiếp cận nguồn nguyên liệu bền vững, đồng thời đóng góp vào trách nhiệm môi trường của cộng đồng và doanh nghiệp.

Việc xây dựng mối quan hệ hợp tác ổn định với các nhà cung cấp trong và ngoài nước được Giấy Thuận An đặc biệt chú trọng. Công ty thường xuyên ký kết hợp đồng trung và dài hạn, biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược, đồng thời đa dạng hóa kênh cung ứng theo khu vực địa lý để hạn chế rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng. Các yếu tố này đã góp phần tạo nên nền tảng nguyên liệu vững chắc, đủ khả năng đáp ứng toàn bộ kế hoạch sản xuất trong các dự án ngắn hạn lẫn trung – dài hạn.

✓ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có tỷ lệ phụ thuộc cao vào nguyên liệu nhập khẩu, Giấy Thuận An cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động thị trường toàn cầu, như:

- Thay đổi chính sách xuất nhập khẩu của các quốc gia.
- Biến động cung – cầu của thị trường giấy phế liệu và bột giấy.
- Tỷ giá hối đoái và chi phí logistics quốc tế (đặc biệt là cước vận chuyển đường biển).
- Tác động từ chu kỳ kinh tế và tình hình địa chính trị.

Những yếu tố này có thể tác động trực tiếp đến giá vốn sản xuất, biên lợi nhuận gộp và doanh thu, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường nguyên liệu tăng nóng hoặc khan hiếm nguồn cung. Trước thực tế đó, Giấy Thuận An đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguyên liệu và bảo vệ lợi nhuận:

- Tối ưu định mức tiêu hao nguyên vật liệu thông qua cải tiến công nghệ, quy trình và kỹ thuật vận hành.
- Đầu tư nâng cấp thiết bị và tự động hóa dây chuyền sản xuất, giúp nâng cao hiệu suất và giảm hao hụt.
- Chủ động dự trữ nguyên liệu chiến lược vào những thời điểm thị trường thuận lợi.
- Áp dụng chính sách giá linh hoạt, có khả năng điều chỉnh theo biến động chi phí thực tế.
- Duy trì tỷ trọng xuất khẩu hợp lý, giúp cân bằng nguồn thu ngoại tệ và hạn chế rủi ro từ biến động tỷ giá.

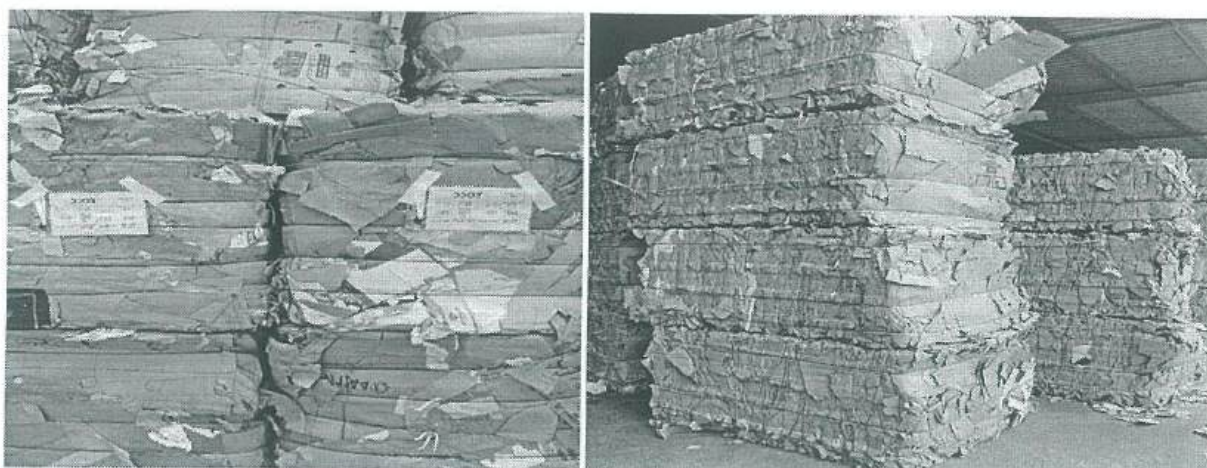


**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Nhờ những chiến lược này, Giấy Thuận An không chỉ bảo đảm được tính liên tục trong hoạt động sản xuất, mà còn giữ được mức chi phí sản xuất cạnh tranh, tạo dư địa lợi nhuận ổn định và chủ động kinh hoạt trước những rủi ro khôn lường trước từ thị trường nguyên vật liệu toàn cầu.

Trong tương lai, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản lý chi phí nguyên liệu, mở rộng mạng lưới cung ứng nội địa và ưu tiên phát triển chuỗi cung ứng bền vững, khép kín và minh bạch, góp phần gia tăng giá trị sản phẩm và tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế. Đây cũng là bước đi chiến lược giúp Giấy Thuận An tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực giấy công nghiệp tái chế tại khu vực Đông Nam Á.

Hình ảnh nguyên vật liệu giấy Thuận An



(Nguồn: CTCP TM và DV Giấy Thuận An)

7.4 Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.287.763	89,92%	2.577.354	95,42%	4.059.367	85,54%
2	Chi phí tài chính	67.052	2,64%	73.923	2,74%	73.932	1,56%
3	Chi phí bán hàng	82.578	3,25%	97.286	3,60%	123.048	2,59%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.641	0,58%	15.135	0,56%	14.570	0,31%
Tổng		2.452.034	96,38%	2.763.698	102,32%	4.270.917	90,00%

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2023, 2024 và 2025)

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng



STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.789.012	90,55%	3.731.458	95,54%	5.172.716	86,45%
2	Chi phí tài chính	75.396	2,45%	92.943	2,38%	79.884	1,34%
3	Chi phí bán hàng	99.902	3,24%	126.814	3,25%	150.992	2,52%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.138	0,59%	19.413	0,50%	19.044	0,32%
Tổng		2.982.448	96,83%	3.970.628	101,66%	5.422.636	90,62%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2023, 2024 và 2025)

7.5 Trình độ công nghệ

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và thực hiện định hướng phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An đã đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống công nghệ sản xuất hiện đại, tích hợp tự động hóa và số hóa toàn diện. Từ thiết bị sản xuất, kiểm soát chất lượng cho đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, tất cả đều được vận hành đồng bộ theo các tiêu chuẩn quốc tế.

✓ Máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An sở hữu hệ thống máy móc – thiết bị sản xuất đồng bộ, được nhập khẩu từ Trung Quốc, châu Âu và Hoa Kỳ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế và được thiết kế phù hợp với đặc thù sản phẩm giấy công nghiệp tái chế.

Nổi bật trong hệ thống sản xuất của Công ty gồm:

- Hệ thống máy xeo giấy tốc độ cao do các nhà sản xuất uy tín hàng đầu Trung Quốc cung cấp, cho phép sản xuất linh hoạt nhiều loại giấy từ định lượng mỏng đến dày. Máy đảm bảo độ nhẵn bề mặt tốt, độ bền cơ lý cao và khả năng in ấn vượt trội – đáp ứng đa dạng nhu cầu của thị trường bao bì carton trong và ngoài nước.
- Hệ thống xử lý bột giấy theo công nghệ Châu Âu, giúp tối ưu hiệu suất sử dụng nguyên liệu, giảm hao hụt, đồng thời duy trì chất lượng giấy ổn định xuyên suốt quá trình sản xuất. Công nghệ này đặc biệt phù hợp trong sản xuất giấy định lượng thấp – phân khúc đòi hỏi kỹ thuật chính xác và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt.
- Hệ thống kiểm soát ngoại quan bề mặt giấy tự động, tích hợp camera công nghiệp độ phân giải cao và phần mềm nhận diện hình ảnh tiên tiến, cho phép quét và phân tích toàn bộ bề mặt giấy theo thời gian thực. Hệ thống có khả năng nhận diện và phát hiện nhanh chóng các lỗi ngoại quan như vết đốm, sợi thừa, vết sọc hoặc dị tật nhỏ mà mắt thường khó phát hiện. Việc ứng dụng công nghệ này giúp nâng cao tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn, giảm thiểu rủi ro giao hàng lỗi và đảm bảo tính đồng nhất chất lượng giữa các lô hàng. Đồng thời, hệ thống còn góp phần tối ưu năng suất, tiết kiệm chi phí nhân công kiểm tra và nâng cao độ tin cậy của thương hiệu Giấy Thuận An trên thị trường trong và ngoài nước.



Với chiến lược đầu tư vào công nghệ, Giấy Thuận An không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, khẳng định năng lực cạnh tranh và cam kết cung cấp các sản phẩm giấy công nghiệp chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

✓ **Công nghệ sản xuất xanh – tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Giấy Thuận An đã đầu tư đồng bộ vào các giải pháp công nghệ xanh:

- Hệ thống xử lý nước thải và khí thải tự động, đảm bảo phát thải luôn trong ngưỡng cho phép theo quy định của Việt Nam và quốc tế.
- Hệ thống tuần hoàn nước, cho phép tái sử dụng nước trong quy trình sản xuất, giảm thiểu khai thác tài nguyên nước ngọt.
- Trang bị thiết bị tiết kiệm điện – nước – nguyên liệu, giúp giảm tiêu hao và phát thải trong toàn bộ chuỗi vận hành.
- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời công suất 10MW, bổ sung nguồn năng lượng tái tạo, giảm phụ thuộc vào điện lưới và cắt giảm phát thải CO₂.
- Hệ thống thu gom nước mưa, tăng khả năng tự cấp nước cho sản xuất trong mùa mưa và góp phần tiết kiệm chi phí vận hành.

✓ **Tự động hóa – Số hóa quy trình sản xuất**

Giấy Thuận An đang từng bước chuyển đổi sang mô hình nhà máy thông minh, với việc ứng dụng tự động hóa và số hóa sâu rộng vào quy trình sản xuất, cụ thể:

- Hệ thống giám sát thời gian thực: Theo dõi định lượng, độ ẩm, tốc độ máy xeo để kịp thời điều chỉnh kỹ thuật, đảm bảo chất lượng ổn định.
- Quản lý truy xuất nguồn gốc bằng mã hóa: Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, lô hàng sản xuất và chất lượng đầu ra.
- Hệ thống cảnh báo kỹ thuật tự động: Giúp phát hiện sớm lỗi, giảm thiểu rủi ro do thao tác thủ công và tiết kiệm thời gian bảo trì.

Những ứng dụng này không chỉ giúp giảm phụ thuộc vào lao động phổ thông, mà còn nâng cao tính chính xác, năng suất và khả năng đáp ứng linh hoạt với các đơn hàng tùy biến.

✓ **Khả năng tùy biến cao – Đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng**

Một trong những lợi thế nổi bật của Giấy Thuận An là khả năng sản xuất linh hoạt theo yêu cầu, nhờ hệ thống thiết bị đa năng và đội ngũ kỹ thuật nhiều kinh nghiệm:

- Tùy chỉnh theo đơn hàng đặc biệt: Sản xuất các loại giấy có định lượng, màu sắc, đặc tính kỹ thuật riêng biệt (chống ẩm, tăng độ in, tăng độ nén,...).
- Quy trình kiểm tra chất lượng đa lớp: Bao gồm các chỉ tiêu như độ bụi, độ nén vòng, độ nhẵn, độ thấm nước,... đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất trước khi xuất xưởng.
- Duy trì tính ổn định giữa các lô hàng: Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nhập đến khâu xuất xưởng, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của ngành giấy, đặc biệt là trong chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ



Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tiến hành triển khai, nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban, các ban chỉ đạo, đội ngũ sản xuất và các bộ phận liên quan để từ đó áp dụng hệ thống quản lý kiểm soát chất lượng toàn diện như sau:

Toàn bộ hệ thống sản xuất và vận hành của Giấy Thuận An đều được thiết lập theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm:

- + ISO 9001:2015 – Hệ thống quản lý chất lượng
- + ISO 14001:2015 – Quản lý môi trường
- + ISO 45001:2018 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Sản phẩm được kiểm tra và đánh giá bởi SGS – tổ chức giám định độc lập uy tín hàng đầu thế giới, bảo đảm tính minh bạch, khách quan và đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu đến nhiều thị trường khó tính.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu sai sót kỹ thuật, mà còn góp phần gia tăng sự tin tưởng từ phía khách hàng và đối tác quốc tế.

7.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong xu thế toàn cầu hướng đến sản phẩm xanh và bền vững, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An xác định nghiên cứu và phát triển (R&D) là trụ cột chiến lược trong định hướng dài hạn. Hoạt động R&D không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh, mà còn là chìa khóa giúp Công ty tạo ra giá trị gia tăng, đổi mới sản phẩm và thích ứng linh hoạt với nhu cầu thị trường.

Nhằm hiện thực hóa chiến lược này, Công ty đã đầu tư xây dựng Phòng Thí nghiệm chuyên biệt (Lab) với hệ thống thiết bị hiện đại, phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm và phát triển các dòng giấy kỹ thuật cao cho bao bì công nghiệp và tiêu dùng. Bên cạnh đó, Giấy Thuận An thiết lập hợp tác chiến lược với các trường đại học hàng đầu như Bách Khoa TP.HCM, Khoa học Tự nhiên và Đại học Quốc gia TP.HCM, mở rộng ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất thực tế.

Một điểm nhấn trong R&D là đề tài xử lý bùn giấy bằng phương pháp thủy phân Acid Phosphoric để chuyển hóa Cellulose thành Glucose – giải pháp giúp tận dụng phụ phẩm, giảm chi phí xử lý và tiến gần mô hình kinh tế tuần hoàn.

Song song đó, Công ty liên tục mở rộng danh mục sản phẩm, phát triển các loại giấy chịu ẩm cao, giấy tái chế kết hợp bột gỗ nguyên sinh, phục vụ nhu cầu đa dạng trong ngành bao bì thực phẩm, tiêu dùng và công nghiệp. Đặc biệt, để phát triển thị trường Trung Quốc, Giấy Thuận An đang nghiên cứu dòng bao bì chuyên biệt, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường khắt khe.

Với tầm nhìn dài hạn, Giấy Thuận An kiên định đầu tư mạnh mẽ vào R&D, hướng tới xây dựng hệ sinh thái sản phẩm giấy xanh – tuần hoàn – bền vững, khẳng định vị thế thương hiệu Việt trên thị trường trong nước và quốc tế.

7.8 Hoạt động marketing

Hoạt động Marketing là một trong những yếu tố cốt lõi trong việc tăng độ nhận diện - sức mạnh thương hiệu và tăng cường hiệu quả kinh doanh. Công ty đã triển khai hoạt động Marketing



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể là:

✓ **Giới thiệu sản phẩm qua kênh website chính thức**

Công ty duy trì hệ thống website chuyên nghiệp tại địa chỉ: <https://thuananpaper.com/>, website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, công suất nhà máy, năng lực xuất khẩu, tiêu chuẩn chất lượng và các chứng nhận quốc tế. Đây là kênh quan trọng để tiếp cận khách hàng tiềm năng, đặc biệt là đối tác nước ngoài.

✓ **Tham gia triển lãm, hội chợ chuyên ngành**

Công ty thường xuyên tham dự các triển lãm quốc tế về ngành bao bì, giấy và đóng gói như:

- Vietnam PrintPack & Paper Expo (Việt Nam)
- Paper Vietnam
- Một số hội chợ thương mại tại Trung Quốc, Singapore, Thái Lan ... thông qua các hoạt động này, Công ty không chỉ quảng bá sản phẩm mà còn kết nối đối tác, tìm kiếm khách hàng mới, cập nhật xu hướng thị trường.

✓ **Tài liệu quảng bá và ấn phẩm thương hiệu**

Công ty phát hành catalogue giới thiệu sản phẩm, năng lực sản xuất, và tiêu chuẩn chất lượng bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Các ấn phẩm được sử dụng trong hội chợ, hội thảo và gửi trực tiếp tới khách hàng, đại lý và đối tác.

7.9 Nhãn hiệu thương mại

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

7.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

- **Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

+ **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Giấy Thuận An chủ yếu bán buôn cho các công ty, các nhà sản xuất in bao bì giấy bằng việc ký kết các hợp đồng nguyên tắc thông qua chính sách bán hàng dành cho khách hàng theo từng thời điểm và thanh toán từng lần theo số lượng thực tế đặt mua nên Giấy Thuận An không có



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

các hợp đồng có giá trị lớn.

+ *Đối với hoạt động xây dựng cơ bản dở dang:*

STT	Nhà cung cấp	Số hợp đồng	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÚ CHÂU	152/2025/SOL AR/TA-PC ngày 15/02/2025	Lắp đặt điện mặt trời áp mái	37.773.964.807
2	JUNLAN INTELLIGENT EQUIPMENT (BAOYING) CO., LTD	PM7-TABP- AXE20250610 ngày 10/06/2025	Modun điện mặt trời	41.232.017.913

- **Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian
I. Khách hàng				
1	CÔNG TY TNHH HÙNG THỊNH KINH BẮC	Giấy cuộn	325.834.029.850	Năm 2025
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ HOÀNG LONG	Giấy cuộn	180.227.257.829	Năm 2025
3	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BAO BÌ GIẤY NAM LONG	Giấy cuộn	185.242.612.926	Năm 2025
4	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BAO BÌ VIỆT LONG	Giấy cuộn	171.252.377.480	Năm 2025
5	CÔNG TY TNHH CHINH LONG BÊN CÁT	Giấy cuộn	166.043.620.900	Năm 2025
6	CÔNG TY TNHH BÌNH DƯƠNG CHINH LONG	Giấy cuộn	155.143.175.400	Năm 2025
7	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN OJITEX (VIỆT	Giấy cuộn	144.067.101.730	Năm 2025



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

	NAM) - CHI NHÁNH LONG THÀNH			
8	CÔNG TY TNHH BAO BÌ GIẤY SONG NAM LONG	Giấy cuộn	138.641.781.874	Năm 2025
9	DONGGUAN JILONG PAPER CO.,LTD	Giấy cuộn	151.426.025.630	Năm 2025
10	G-PACK SOLUTIONS PTE.LTD	Giấy cuộn	160.160.072.734	Năm 2025
11	HONG KONG PAPER SOURCES CO., LIMITED	Giấy cuộn	250.350.543.435	Năm 2025
12	XIAMEN NEW PAPER SOURCE E-COMMERCE CO.,LTD	Giấy cuộn	477.721.559.652	Năm 2025
II. Nhà cung cấp				
1	CÔNG TY TNHH AN HÙNG CƯỜNG	Than	175.000.063.302	Năm 2025
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI NGỌC PHÁT	Giấy phế liệu	155.672.629.150	Năm 2025
3	Công Ty TNHH Nông Sản Quốc Tế Hiệp Phát	Bột mì	101.343.705.700	Năm 2025
4	ANTHON B.NILSEN	Giấy phế liệu	138.184.192.888	Năm 2025
5	VIPA LAUSANNE S.A	Giấy phế liệu	491.826.279.052	Năm 2025

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất
Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024
1	Tổng giá trị tài sản	4.691.590	5.080.164	8,28%
2	Vốn chủ sở hữu	2.765.438	3.251.778	17,59%
3	Doanh thu thuần	2.701.034	4.745.672	75,69%



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.776)	508.675	-
5	Lợi nhuận khác	45.681	1.637	(96,42%)
6	Lợi nhuận trước thuế	35.905	510.312	1.321,28%
7	Lợi nhuận sau thuế	30.454	486.340	1.496,97%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 và 2025)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025 so với 2024
1	Tổng giá trị tài sản	5.029.701	5.562.339	10,59%
2	Vốn chủ sở hữu	2.828.104	3.403.588	20,35%
3	Doanh thu thuần	3.905.674	5.983.748	53,21%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	523	605.394	115.676,36%
5	Lợi nhuận khác	71.907	1.492	(97,93%)
6	Lợi nhuận trước thuế	72.429	606.886	737,90%
7	Lợi nhuận sau thuế	66.112	575.484	770,47%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 và 2025)

Năm 2025, tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần của Công ty theo BCTC hợp nhất đều có xu hướng tăng. Cụ thể, giá trị tổng tài sản của Công ty cuối năm 2025 đạt 5.562.339 triệu đồng, tăng 532.638 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (5.029.701 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 10,59%; Giá trị vốn chủ sở hữu đạt 3.403.588 triệu đồng tăng 575.484 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (2.828.104 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 20,35%; Doanh thu thuần năm 2025 đạt 5.983.748 triệu đồng tăng 2.078.074 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2024 (3.905.674 triệu đồng), tương ứng với tốc độ tăng khoảng 53,21%. Doanh thu năm 2025 tăng mạnh cho thấy nhu cầu về sản phẩm giấy và sự mở rộng thị trường của Công ty. Đây là tín hiệu rất khả quan cho khả năng phát triển dài hạn của Công ty, khi doanh thu là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Giấy Thuận An đã ghi nhận mức 605.394 triệu đồng tăng 115.676,36% so với cùng kỳ năm 2024 cho thấy tổng thể, hiệu quả sản



xuất – kinh doanh của Công ty có mức tăng trưởng ấn tượng, với cơ cấu sản phẩm đa dạng và biên lợi nhuận được bảo vệ nhờ sự chủ động trong định hướng sản phẩm và cơ chế tiêu thụ linh hoạt theo thị trường.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

✓ Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An hiện là một trong những doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp hàng đầu Việt Nam, với năng lực cạnh tranh mạnh mẽ và định hướng phát triển bền vững.

Công ty sở hữu lợi thế nổi bật ở hai dòng sản phẩm chiến lược giấy Medium và Testliner, những loại giấy cốt lõi trong ngành bao bì carton, hưởng lợi trực tiếp từ sự phát triển của thương mại điện tử, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Giấy Thuận An là doanh nghiệp hiếm hoi tại Việt Nam có khả năng sản xuất giấy làm túi từ 100% nguyên liệu tái chế, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và thân thiện môi trường. Ra mắt từ năm 2021, sản phẩm này nhanh chóng giúp Công ty trở thành nhà cung cấp chiến lược cho các nhà máy sản xuất túi giấy tại Việt Nam và Đông Nam Á, đón đầu xu hướng thay thế bao bì nhựa bằng vật liệu xanh.

Với công suất hơn 600.000 tấn/năm, hai nhà máy hiện đại tại Đồng Nai được đầu tư đồng bộ, ứng dụng công nghệ Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc, giúp tối ưu hiệu suất, kiểm soát chất lượng và giảm chi phí. Nhờ đó, Công ty có thể cung ứng đa dạng sản phẩm, từ định lượng thấp đến cao, đáp ứng nhu cầu từ phổ thông đến kỹ thuật cao.

Trên thị trường quốc tế, Giấy Thuận An duy trì sản lượng xuất khẩu ổn định từ 15.000 – 20.000 tấn/tháng, hiện diện tại Trung Quốc, Trung Đông, châu Phi, Campuchia, Malaysia..., và được ghi nhận là doanh nghiệp xuất khẩu giấy công nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Uy tín và vị thế của Công ty được củng cố bởi công nghệ hiện đại, năng lực R&D linh hoạt, hệ thống quản trị chuẩn quốc tế và cam kết hợp tác lâu dài với khách hàng toàn cầu. Những yếu tố này tạo nền tảng vững chắc giúp Giấy Thuận An mở rộng thị phần, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khẳng định vai trò tiên phong của thương hiệu Việt trong ngành giấy công nghiệp khu vực và quốc tế.

Với năng lực nội tại mạnh mẽ và tầm nhìn chiến lược dài hạn, Giấy Thuận An sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, mở rộng quy mô, nâng cao giá trị doanh nghiệp và tối ưu hóa lợi ích cho nhà đầu tư dài hạn.

✓ Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành giấy công nghiệp Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, được thúc đẩy bởi xu hướng tiêu dùng xanh, sự bùng nổ thương mại điện tử và dòng vốn FDI dịch chuyển vào Việt Nam. Đây là nền tảng quan trọng tạo cơ hội phát triển vượt trội cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, quy mô lớn và định hướng bền vững như Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An.
- Sự phát triển của ngành bao bì carton liên hệ mật thiết với FMCG, thực phẩm, đồ uống, điện tử và thương mại điện tử – đang kéo theo nhu cầu mạnh mẽ đối với các sản phẩm giấy Testliner,



Medium và Kraft. Cùng lúc, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn với thuế quan thấp, chi phí cạnh tranh và môi trường đầu tư ổn định, qua đó làm gia tăng nhu cầu về bao bì và giấy công nghiệp.

- Bên cạnh đó, chính sách phát triển bền vững và cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đang thúc đẩy thay thế bao bì nhựa bằng giấy tái chế, đúng với định hướng đầu tư của Giấy Thuận An. Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP cũng mở rộng cơ hội xuất khẩu, nâng cao tiêu chuẩn sản xuất và năng lực cạnh tranh quốc tế cho toàn ngành.
- Tổng thể, các động lực tích cực về thị trường, chính sách và thương mại đang mở ra dư địa phát triển lớn cho ngành giấy công nghiệp Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chuỗi cung ứng giấy toàn cầu. Với tầm nhìn chiến lược và nền tảng vững chắc, Giấy Thuận An được kỳ vọng sẽ tiếp tục dẫn dắt xu hướng phát triển xanh và bền vững trong ngành giấy công nghiệp Việt Nam.
- ✓ **Định hướng phát triển phù hợp với chính sách ngành và xu thế thế giới**
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An định hình chiến lược phát triển dựa trên nền tảng bền vững, nhất quán và hội nhập, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành công nghiệp giấy của Việt Nam cũng như các xu thế toàn cầu về tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.
- Trọng tâm trong định hướng của Công ty là phát triển sản xuất giấy tái chế từ giấy phế liệu không chỉ là giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên tái tạo, mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính (CO₂), bảo vệ môi trường và thúc đẩy mô hình sản xuất xanh. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021–2030, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng bền vững của Việt Nam.
- Bên cạnh việc tập trung vào các sản phẩm chủ lực như giấy Medium, Testliner và Kraft Top Liner, Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư vào dòng giấy định lượng mỏng (70–100 g/m²), phù hợp với xu hướng toàn cầu về tối ưu hóa bao bì, giảm trọng lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí vận chuyển và thân thiện với môi trường. Đây cũng là dòng sản phẩm có tiềm năng lớn trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ và nhu cầu đóng gói đang dịch chuyển theo hướng nhẹ – bền – xanh.
- Trên phương diện thị trường, Công ty kiên định với chiến lược mở rộng hoạt động xuất khẩu, không chỉ để gia tăng doanh thu ngoại tệ và nâng cao vị thế thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế, mà còn để nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể của ngành giấy nội địa. Song song, Công ty cũng chú trọng nghiên cứu phát triển các sản phẩm giấy tái chế chuyên dụng phục vụ nhiều lĩnh vực trong nước, từ công nghiệp bao bì, vật liệu xây dựng đến thực phẩm và tiêu dùng, từng bước thay thế hàng nhập khẩu và hỗ trợ khách hàng nội địa thực hiện chiến lược nội địa hóa nguyên liệu.
- Tổng thể, định hướng phát triển của Giấy Thuận An là sự kết hợp hài hòa giữa chiến lược công nghiệp quốc gia, xu thế tiêu dùng toàn cầu và tầm nhìn doanh nghiệp dài hạn. Không chỉ góp phần nâng cao năng lực sản xuất và giá trị cạnh tranh, các chiến lược này còn giúp Công ty chủ động thích ứng với các tiêu chuẩn mới về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), từng bước định vị vai trò tiên phong trong tiến trình xanh hóa chuỗi cung ứng và phát triển bền vững ngành



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

giấy Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

10. Chính sách đối với người lao động

- Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn coi trọng chất lượng lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của ngành nhựa nói chung và của Công ty nói riêng. Tính đến thời điểm 31/12/2025 tổng số người lao động trong Công ty là 388 người; trong đó cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Tình hình lao động Công ty

Đơn vị tính: Người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2025	Tỷ lệ (%)
I	Theo giới tính		
1	Nam	343	88.40
2	Nữ	45	11.60
II	Theo trình độ		
1	Trên đại học	2	0,51
2	Đại học	10	2.58
3	Bằng cấp khác	376	96.91
III	Có chứng chỉ hành nghề		
1	Có chứng chỉ hành nghề	157	40.46
2	Chưa có chứng chỉ hành nghề	231	59.54
Tổng số			100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An)

- Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Người lao động làm việc tại Công ty theo các ca sản xuất, nhà máy hoạt động liên tục 24/24. Người lao động khi làm việc tại Công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục và các thiết bị bảo hộ lao động, được đào tạo vận hành máy móc, các biện pháp bảo đảm an toàn, quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi vào làm việc.
- Giờ làm việc hành chính đối với nhân viên Công ty: Sáng từ 08 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.
- Công nhân sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy.
- Hỗ trợ ăn ca:



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- + Đối với mỗi ca làm việc của công nhân, Công ty hỗ trợ 01 bữa ăn chính và 01 bữa ăn phụ, bữa phụ cách bữa chính khoảng 4 giờ đồng hồ.
- + Công nhân được phục vụ nước giải khát ngay tại nơi làm việc.
- + Nhân viên Công ty cũng được phục vụ bữa ăn trưa.
- + Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài giờ làm việc, tổ chức du lịch nghỉ mát vào dịp hè cho người lao động

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Để thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để Nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng cạnh tranh, phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của Nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc của từng cá nhân.

- **Chính sách tiền lương**

- + Mức lương tối thiểu: Công ty áp dụng mức thu nhập thuần tối thiểu là 5.000.000 đồng/người/tháng, mức lương này sẽ được thay đổi theo sự thay đổi của Nhà nước và/hoặc tình hình phát triển kinh doanh, tình hình thực tế của Công ty trong năm.
- + Điều chỉnh, tăng lương: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ đánh giá năng lực và kết quả công việc của cán bộ nhân viên, làm cơ sở để Công ty xem xét, điều chỉnh và tăng lương, tạo thêm động lực cho từng nhân viên.

- **Chính sách thưởng**

- + Công ty có chính sách thưởng cuối năm và thưởng thành tích cá nhân cuối năm. Căn cứ tính thưởng là kết quả đánh giá công việc hàng tháng, hàng năm.
- + Thưởng KPI: Dựa trên việc hoàn thành KPI, Công ty sẽ có các chế độ thưởng cho từng cá nhân.

- **Chính sách phúc lợi**

Công ty xây dựng chính sách phúc lợi nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho Nhân viên, qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ Nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Một số chính sách phúc lợi của Công ty như:

- + Chính sách bảo hiểm: Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước.
- + Hoạt động phong trào, du lịch, nghỉ dưỡng: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho Nhân viên, tạo điều kiện để tất cả Nhân viên có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần; vui chơi; nghỉ dưỡng.
- + Phúc lợi những dịp đặc biệt trong năm: Vào các dịp Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9. ..CBNV sẽ được nhận quà, tiền mặt hoặc tham gia Tiệc liên hoan do công ty tổ chức.

❖ **Chính sách đào tạo**

Với phương châm coi trí tuệ con người là nhân tố quyết định mọi thành công và sự phát triển



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

bền vững, Công ty luôn coi trọng việc đào tạo nhân lực với mục tiêu là sử dụng tối đa nguồn nhân sự hiện có, đào tạo và phát triển đội ngũ CBNV có trình độ và năng lực phù hợp, đáp ứng được các yêu cầu các vị trí công việc hiện tại đồng thời nâng cao khả năng thích ứng của đội ngũ CBNV với yêu cầu công việc trong tương lai.

Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện cho CBCNV có khả năng tham gia các lớp học để nâng cao trình độ, năng lực công tác. Đây cũng là nguồn bổ sung lớn cho nhu cầu cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ của Công ty trong thời gian tới.

11. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Năm 2023 và 2024: Công ty không chi trả cổ tức cho cổ phiếu phổ thông để tái đầu tư vào mở rộng mạng lưới cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vốn chủ sở hữu	2.368.785	2.392.398	2.765.438	2.828.104	3.251.778	3.403.588
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.300.000	2.300.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
1.2	Vốn khác của chủ sở hữu	33.800	33.800	-	-	-	-
1.3	Lợi nhuận sau thuế	34.985	52.256	65.438	117.655	551.778	691.356



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

	chưa phân phối						
2	Nợ phải trả	1.452.812	2.098.487	1.926.152	2.201.597	1.828.385	2.158.751
2.1	Nợ ngắn hạn	1.017.861	1.573.851	1.326.664	1.602.109	1.334.637	1.665.003
2.2	Nợ dài hạn	434.951	524.636	599.488	599.488	493.748	493.748
Tổng		3.821.596	4.490.885	4.691.590	5.029.701	5.080.163	5.562.339

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2023, 2024 và 2025)

b. Tình hình tài sản của Công ty từ khi thành lập đến nay

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tài sản ngắn hạn	1.020.134	1.537.024	1.252.519	1.615.807	1.691.622	2.237.819
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25.516	42.682	82.065	119.127	89.977	111.507
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000	20.000	40.000	48.000	223.082	366.082
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	566.981	792.477	454.042	634.580	729.163	927.567
1.4	Hàng tồn kho	238.456	459.514	446.218	551.548	574.330	732.533
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	169.180	222.351	230.194	262.551	75.070	100.130
2	Tài sản dài hạn	2.801.462	2.953.861	3.439.071	3.413.894	3.388.542	3.324.519
2.1	Tài sản cố định	1.135.018	1.501.809	2.809.679	3.159.195	2.649.743	2.970.771
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	1.235.516	1.235.516	10.850	10.850	78.769	81.460
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	293.504	-	459.795	-	459.795	-
2.4	Tài sản dài hạn khác	137.426	216.537	158.748	243.849	200.235	272.288
Tổng		3.821.596	4.490.886	4.691.590	5.029.701	5.080.164	5.562.338

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán 2023, 2024 và 2025)

c. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

d. Mức lương bình quân của người lao động

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty đạt: 12.624.600 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong cùng ngành thì mức lương bình quân người lao động ở mức trung bình. Tuy nhiên, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, Giấy Thuận An tự tin sẽ dần cải thiện mức lương của người lao động trong thời gian tới.

12.2 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Chi tiết các khoản phải thu

Các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Phải thu ngắn hạn	566.981	454.042	729.163
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	224.898	301.420	537.281
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	340.978	151.633	189.759
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.105	989	2.123
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng		566.981	454.042	729.163

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Phải thu ngắn hạn	792.477	634.580	927.567
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	274.610	421.916	697.623
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	508.557	210.836	226.687
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	9.310	1.828	3.257
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng		792.477	634.580	927.567

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN

❖ **Chi tiết các khoản phải trả**

Các khoản phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Nợ ngắn hạn	1.017.861	1.326.664	1.344.637
1	Phải trả người bán ngắn hạn	347.394	554.598	533.108
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.507	14.884	39.872
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	5.492	4.400
4	Phải trả người lao động	2.301	3.237	4.726
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	17.229	26.012	15.721
6	Phải trả ngắn hạn khác	14.147	107	344
7	Vay ngắn hạn	617.283	722.334	736.467
II	Nợ dài hạn	434.951	599.488	493.748
1	Vay dài hạn	434.951	599.488	493.748
Tổng		1.452.812	1.926.152	1.828.385

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Nợ ngắn hạn	1.573.851	1.602.109	1.665.003
1	Phải trả người bán ngắn hạn	600.131	695.264	670.710
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.967	14.887	43.791
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	224	6.358	7.310
4	Phải trả người lao động	3.155	4.547	6.671
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	20.878	31.752	20.436
6	Phải trả ngắn hạn khác	14.316	217	426
7	Vay ngắn hạn	914.180	849.084	915.659



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

II	Nợ dài hạn	524.636	599.488	493.748
1	Vay dài hạn	524.636	599.488	493.748
	Tổng	2.098.487	2.201.597	2.158.751

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

❖ **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi.

12.3 Tình hình dư nợ vay

Dư nợ vay Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Vay ngắn hạn	617.283	722.334	736.467
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Đăng Nai	160.935	371.210	361.294
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Dương	456.348	176.228	12.577
3	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Chợ Lớn	-	54.028	-
4	Vay dài hạn Vietcombank đến hạn trả	-	120.868	60.669
5	Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Chợ Lớn	-	-	29.798
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thủ Dầu Một	-	-	272.129
II	Vay dài hạn	434.951	599.488	493.748
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Đăng Nai	434.951	599.488	493.748
	Tổng	1.052.234	1.321.822	1.230.215

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Dư nợ vay hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
-----	----------	------------	------------	------------



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

I	Vay ngắn hạn	914.180	849.084	915.659
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Nai	398.239	478.148	479.661
2	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Bình Dương	515.941	196.040	12.577
3	Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Chợ Lớn	-	54.028	-
4	Vay dài hạn đến hạn trả	-	120.868	60.669
5	Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Chợ Lớn	-	-	29.798
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thủ Dầu Một	-	-	332.954
II	Vay dài hạn	434.951	599.488	493.748
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đồng Nai	434.951	599.488	493.748
Tổng		1.349.130	1.448.572	1.409.407

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

12.4 Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Về khoản thuế TNDN năm 2025, công ty đã và đang tiến hành nộp về ngân sách nhà nước, đảm bảo nộp đúng, nộp đủ theo quy định hiện hành.

Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.421	4.393



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

4	Thuế thu nhập cá nhân	-	33	7
5	Thuế, phí khác	-	38	-
Tổng		-	5.492	4.400

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Năm 2025
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	224	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.287	7.300
4	Thuế thu nhập cá nhân	-	33	10
5	Thuế, phí khác	-	38	-
Tổng		224	6.359	7.310

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

12.5 Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định. Theo kế hoạch phát triển, Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024 và 2025, Công ty chưa thông qua việc trích lập các quỹ, từ năm 2026 trở đi Công ty sẽ thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

12.6 Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có

12.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
<u>Khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,94	1,01	1,27	1,34



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025	
		(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)	(Công ty mẹ)	(Hợp nhất)
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,61	0,66	0,84	0,90
<u>Cơ cấu vốn</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	41,06	43,77	35,99	38,81
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	69,65	77,85	56,23	63,43
<u>Năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay tổng tài sản (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	0,63	0,82	0,97	1,33
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>)	Lần	2,38	2,48	3,22	3,11
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	7,53	7,38	7,96	8,06
<u>Khả năng sinh lời</u>					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	1,13	1,69	10,25	9,62
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	0,72	1,39	9,95	10,87
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	1,19	2,53	16,16	18,47
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cổ phần	121.81	264.45	1.801	2.131

(Nguồn: Tính toán theo BCTC đã được kiểm toán năm 2024, 2025)

13. Tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	820.539	136.942	683.596
2	Máy móc và thiết bị	2.499.682	616.798	1.882.883
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	119.979	41.108	78.871
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.843	2.705	138



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

5	Khác	6.998	2.743	4.254
6	Tài sản cố định vô hình	220	220	0
Tổng		3.450.261	800.516	2.649.743

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2025)

Chi tiết tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng sản xuất giấy I	273.541	45.244	228.297
2	Nhà kho thành phẩm I	30.845	10.096	20.749
3	Nhà xưởng sản xuất giấy II	177.236	8.179	169.057
4	Nhà kho thành phẩm II	33.087	2.206	30.881
5	Nhà xưởng chế tạo bột giấy II	58.433	2.696	55.737
6	Nhà lò hơi 75T	34.349	1.610	32.739
7	Kho giấy phế liệu (90x90)	26.086	1.848	24.238
8	Hệ thống bột I	250.431	23.472	226.959
9	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo I	514.383	236.842	277.541
10	Hệ thống máy nén khí I	63.681	29.364	34.317
11	Hệ thống lò hơi 70T	45.944	21.185	24.759
12	Hệ thống xử lý nước thải I	93.627	40.403	53.224
13	Lò hơi đốt rác 35T	72.316	14.424	57.892
14	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo II	157.597	14.771	142.826
15	Hệ thống tạo bột II	250.431	23.472	226.959
16	Hệ thống máy nén khí II	91.887	8.612	83.275
17	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất giấy II	582.601	54.606	527.995
18	Hệ thống lò hơi 75T	117.167	10.982	106.185
19	Hệ thống xử lý nước thải II	157.597	14.771	142.826
20	Tài sản cố định khác	419.021	235.734	183.287



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

	Tổng	3.450.261	800.516	2.649.743
--	-------------	------------------	----------------	------------------

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2025)

Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng và vật kiến trúc	967.733	174.181	793.552
2	Máy móc và thiết bị	2.838.121	753.460	2.084.662
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	135.423	47.270	88.153
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.890	2.752	138
5	Khác	6.998	2.743	4.254
6	Tài sản cố định vô hình	435	424	11
	Tổng	3.951.600	980.829	2.970.770

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Chi tiết tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà xưởng sản xuất giấy I	273.541	45.244	228.297
2	Nhà kho thành phẩm I	30.845	10.096	20.749
3	Nhà xưởng sản xuất giấy II	177.236	8.179	169.057
4	Nhà kho thành phẩm II	33.087	2.206	30.881
5	Nhà xưởng chế tạo bột giấy II	58.433	2.696	55.737
6	Nhà lò hơi 75T	34.349	1.610	32.739
7	Kho giấy phế liệu (90x90)	26.086	1.848	24.238
8	Hệ thống bột I	250.431	23.472	226.959
9	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo I	514.383	236.842	277.541
10	Hệ thống máy nén khí I	63.681	29.364	34.317
11	Hệ thống lò hơi 70T	45.944	21.185	24.759
12	Hệ thống xử lý nước thải I	93.627	40.403	53.224



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

13	Lò hơi đốt rác 35T	72.316	14.424	57.892
14	Hệ thống máy sản xuất giấy xeo II	157.597	14.771	142.826
15	Hệ thống tạo bột II	250.431	23.472	226.959
16	Hệ thống máy nén khí II	91.887	8.612	83.275
17	Hệ thống điều khiển dây chuyền sản xuất giấy II	582.601	54.606	527.995
18	Hệ thống lò hơi 75T	117.167	10.982	106.185
19	Hệ thống xử lý nước thải II	157.597	14.771	142.826
20	Tài sản cố định khác công ty mẹ	419.021	235.734	183.287
21	Nhà xưởng chính KN	44.842	7.474	37.368
22	Xưởng Lò hơi KN	13.385	2.677	10.708
23	Nhà văn phòng KN	6.512	1.212	5.300
24	Nhà kho thành phẩm KN	7.777	1.944	5.833
25	Hệ thống Xử lý nước thải KN	38.848	12.949	25.899
26	Máy Xeo giấy KN	141.283	58.836	82.447
27	Hệ thống Bột KN	51.443	21.423	30.020
28	Hệ thống điện- tự động hóa KN	48.406	20.158	28.248
29	Lò hơi KN	33.932	14.108	19.824
30	Hệ thống Tuabin chân không KN	11.706	4.875	6.831
31	Đường dây trung thế và các trạm biến áp KN	9.058	3.774	5.284
32	Tháp bột KN	6.952	2.317	4.635
33	Hệ thống PCCC và chống sét KN	6.356	2.119	4.237
34	Tài sản cố định khác công ty con	80.839	26.446	54.393
	Tổng	3.951.600	980.829	2.970.770

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn

Đơn vị: triệu đồng



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Công trình nhà xưởng và máy móc thiết bị giai đoạn 2	1.226.117	8.856	-
2	Mua sắm tài sản cố định	9.398	-	81.460
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.994	-
TỔNG CỘNG		1.235.515	10.850	81.460

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025)

Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng

STT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức sử dụng
1	Lô A, đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai	194.888,8	Xây dựng nhà máy	21/07/2058	Đất khu công nghiệp
2	Lô H14-H15-H16, Đường Đ6, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai	52.250	Xây dựng nhà máy	21/07/2058	Đất khu công nghiệp

(Nguồn: CTCP TMDV Giấy Thuận An)

14. Các dự án của Công ty

Giai đoạn II dự án “Nâng công suất nhà máy sản xuất giấy từ giấy phế liệu công suất từ 250.000 tấn/năm lên 500.000 tấn/năm” được tài trợ 1 phần từ khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đồng Nai.

Trong năm 2024, Công Ty Thuận An đã hoàn thành Giai đoạn II của dự án và đưa nhà máy vào vận hành với công suất 500.000 tấn/năm.

Trong năm 2025 khoản vay dài hạn của Vietcombank phát sinh chủ yếu liên quan đến việc hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho các hợp đồng mua sắm máy móc phục vụ dự án đã đầu tư trước đó và thanh toán chi phí đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà nhằm tối ưu hóa chi phí năng lượng. Trong năm 2026 bên cạnh việc vận hành ổn định các dự án hiện hữu, Công ty đang triển khai kế hoạch góp vốn đầu tư nhằm mở rộng mạng lưới hoạt động và thị trường tại khu vực phía Bắc. Đây là bước đi chiến lược nhằm khai thác tiềm năng thị trường mới, tối ưu hóa chi phí logistics và tạo động lực tăng trưởng đột phá cho Công ty trong giai đoạn tiếp theo thông qua việc đa dạng hóa mạng lưới sản xuất.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Giấy Thuận An và những kết quả kinh doanh các năm trước, Ban lãnh đạo Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025		Năm 2026			
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ		Hợp nhất	
				Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025	Kế hoạch	% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025
1	Doanh thu thuần	4.745.672	5.983.748	5.694.806	20%	7.180.498	20%
2	Lợi nhuận sau thuế	486.340	575.484	680.876	40%	805.678	40%
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10.25%	9.62%	11.96%	1.71%	11.22%	1.60%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.96%	16.91%	17.31%	2.35%	19.51%	2.60%
5	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Giấy Thuận An)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên**

Năm 2026 được xem là năm bản lề trong chiến lược phát triển của Công ty Giấy Thuận An, đánh dấu giai đoạn củng cố nội lực và chuẩn hóa hệ thống quản trị để tạo nền tảng cho chặng đường 2026–2028.

Công ty sẽ tái cấu trúc toàn diện quy trình sản xuất, tài chính và nhân sự, hướng đến mô hình tinh gọn – hiệu quả – chuẩn công ty đại chúng. Hệ thống đánh giá nhân sự ABC hàng tháng và bình chọn quý được áp dụng nhằm tạo động lực, đảm bảo công bằng và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Áp dụng công nghệ, Công ty triển khai giai đoạn đầu hệ thống ERP, tích hợp các phân hệ kho vận, sản xuất và nhân sự để chuẩn hóa dữ liệu và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.



Trên phương diện thị trường, Giấy Thuận An mở rộng ra khu vực phía Bắc và ra mắt dòng giấy kraft phân khúc cao cấp, đáp ứng tiêu chuẩn về độ bền, độ sạch và thân thiện môi trường, khẳng định vị thế đối tác chiến lược trong chuỗi giá trị bao bì cao cấp.

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

- *Các khoản cam kết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024, như sau:*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (Công ty con của Công ty) đối với ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại, các loại phí, lệ phí và các khoản bồi hoàn (nếu có), phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng số 20240066/CTD/KHBB ngày 06 tháng 11 năm 2024 và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 585.000.000.000 đồng.
- *Các khoản cam kết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025, như sau:*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (công ty con của Công ty) đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt và bồi thường thiệt hại, các loại phí, lệ phí và các khoản bồi hoàn (nếu có), phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng số 20240066/CTD/KHBB ngày 06 tháng 11 năm 2024, hợp đồng bổ sung ngày 31 tháng 10 năm 2025 với thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 6 tháng 02 năm 2026, và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 585.000.000.000 đồng.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty cam kết vô điều kiện, không hủy ngang việc sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác thay cho Công ty Cổ phần Giấy Khôi Nguyên (công ty con của Công ty) đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thủ Dầu Một bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các chi phí liên quan, phát sinh theo hợp đồng Cấp tín dụng 01/2025/11850841/HĐTD ngày 16 tháng 10 năm 2025 với thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 30/09/2026, và tất cả hợp đồng cho vay, hợp đồng phát hành thư tín dụng, hợp đồng khác nhưng tối đa không vượt quá số tiền 200.000.000.000 đồng, trong đó dư nợ vay tài trợ phương án bán hàng nội địa tối đa 100.000.000.000 đồng.
Trong năm, Công ty đã ký kết các hợp đồng liên quan đến các công trình xây dựng cơ bản dở dang với tổng giá trị hợp đồng trước thuế là 79.005.982.720 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thanh toán cho người bán một khoản 58.402.001.917 đồng.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

17.1 Chiến lược sản phẩm – thị trường

Thông qua chiến lược đồng bộ về sản phẩm, thương hiệu và phân phối, Công ty Giấy Thuận An kỳ vọng khẳng định vị thế là nhà sản xuất giấy cuộn công nghiệp uy tín – hiệu quả – có



trách nhiệm, từng bước nâng cao giá trị thương hiệu và mở rộng không gian tăng trưởng bền vững trong và ngoài nước.

Giấy Thuận An định hướng phát triển các dòng giấy có giá trị sử dụng cao và ứng dụng linh hoạt như kraft chất lượng cao, tissue cuộn công nghiệp và whitetop, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của ngành bao bì, tối ưu công suất và biên lợi nhuận.

Ở thị trường trong nước, Công ty tập trung nâng cao nhận diện thương hiệu “Thuận An” thông qua truyền thông đồng bộ, cải tiến chất lượng và dịch vụ kỹ thuật, đồng thời siết chặt kiểm soát nguyên liệu, quy trình và tiêu chuẩn giao hàng.

Với thị trường quốc tế, Công ty đặt mục tiêu mở rộng xuất khẩu theo lộ trình: từ Đông Dương đến Đông Nam Á và hướng tới Trung Đông sau năm 2028, dựa trên chất lượng ổn định, giá hợp lý và uy tín giao hàng.

Song song, Công ty phát triển hệ thống phân phối chuyên ngành, củng cố mạng lưới nội địa và hợp tác với đối tác thương mại, nhà nhập khẩu lớn, đồng thời tăng cường hiện diện tại các hội chợ, sự kiện và diễn đàn B2B ngành giấy – bao bì. Với chiến lược đồng bộ về sản phẩm, thương hiệu và phân phối, Giấy Thuận An hướng đến vị thế nhà sản xuất giấy cuộn công nghiệp uy tín, hiệu quả và bền vững trong nước và quốc tế.

17.2 Chiến lược sản xuất

Giấy Thuận An ưu tiên đầu tư chiều sâu vào năng lực sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất, tối ưu chi phí và hướng tới hệ thống vận hành đạt chuẩn quốc tế. Công ty tập trung nâng cấp dây chuyền hiện hữu, ứng dụng thiết bị tiên tiến giúp giảm phế phẩm, tiết kiệm nguyên liệu và rút ngắn chu kỳ sản xuất, phù hợp với định hướng phát triển xanh.

Để kiểm soát giá thành minh bạch, Công ty triển khai đấu giá nguyên vật liệu và hóa chất định kỳ, lựa chọn nhà cung cấp đạt chuẩn, đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và tài chính hiệu quả. Mục tiêu là chuẩn hóa toàn bộ quy trình sản xuất theo ISO 9001 và ISO 14001, khẳng định năng lực vận hành chuyên nghiệp. Mô hình nhà xưởng được phát triển theo tiêu chí “xanh – an toàn – tinh gọn – hiệu suất cao”, kết hợp chuyển đổi số và triển khai hệ thống ERP để giám sát sản lượng, tự động hóa kiểm soát chất lượng, giảm rủi ro kỹ thuật và nâng cao hiệu quả điều hành.

17.3 Chiến lược quản trị - nhân sự

Giấy Thuận An xem nguồn nhân lực là yếu tố then chốt đảm bảo vận hành hiệu quả và duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững. Công ty triển khai đào tạo chuyên sâu theo từng chức danh, áp dụng đánh giá minh bạch bằng KPI và hệ thống ABC hằng tháng nhằm kịp thời khen thưởng, tạo động lực và nâng cao chất lượng đội ngũ.



Cơ chế lương thưởng được xây dựng công bằng, cạnh tranh và gắn với hiệu quả công việc, đồng thời linh hoạt để giữ chân nhân sự chủ chốt và phát triển đội ngũ kế thừa. Giấy Thuận An cũng ưu tiên tuyển dụng nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và marketing, phục vụ mục tiêu mở rộng quy mô và tăng năng suất.

Song song, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, chuyên nghiệp và nhân văn thông qua các hoạt động team building, truyền thông nội bộ và chương trình vinh danh kịp thời, hướng đến môi trường làm việc gắn kết và phát triển toàn diện.

17.4 Chiến lược tài chính

Định hướng chiến lược tài chính theo hướng chủ động vốn kiểm soát chi phí tối ưu hiệu quả tài sản, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất và chuyển đổi mô hình quản trị theo chuẩn công ty đại chúng.

Mục tiêu trọng tâm là thực hiện thành công kế hoạch đại chúng hóa, qua đó nâng vốn điều lệ lên khoảng 9.000 tỷ đồng, từng bước gia tăng năng lực tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho các kế hoạch đầu tư trung dài hạn. Nguồn vốn huy động sẽ được phân bổ theo lộ trình rõ ràng, bao gồm:

- Mở rộng nhà máy sản xuất, nâng cấp công suất và mở rộng diện tích tại vị trí chiến lược tỉnh Đồng Nai, nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng sản lượng trong và ngoài nước.
- Đầu tư vào dây chuyền máy móc, thiết bị công nghệ mới để hiện đại hóa sản xuất, giảm tiêu hao, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Bổ sung vốn lưu động, tăng khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và chủ động trong chu kỳ tài chính thương mại.

Trong vận hành, Công ty đặt mục tiêu kiểm soát chi phí một cách chặt chẽ và hệ thống, thông qua việc tối ưu hóa chi phí đầu vào, giảm thiểu hao hụt lãng phí và loại bỏ các khoản chi không cần thiết. Việc thiết lập hệ thống giám sát chi phí theo thời gian thực sẽ giúp Ban điều hành kiểm soát sát sao các chỉ số hiệu quả tài chính, đồng thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Về vốn lưu động, Công ty định hướng tăng vòng quay vốn thông qua cơ chế thanh toán linh hoạt, chính sách thu mua giao hàng tối ưu và hệ thống công nợ hiệu quả. Mục tiêu là nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, cải thiện dòng tiền và giảm phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính bên ngoài. Song song đó, Công ty sẽ tăng cường kiểm soát công nợ và quản trị rủi ro tài chính một cách chủ động, đảm bảo tính thanh khoản ổn định, giữ vững uy tín tín dụng và tạo độ tin cậy cao với các đối tác, cổ đông và tổ chức tài chính.

Ngoài ra, Công ty chủ trương tìm kiếm và hợp tác với các đối tác chiến lược tiềm năng, không chỉ để bổ sung nguồn lực tài chính, mà còn để đồng hành trong các dự án mở rộng nhà máy, xây dựng chuỗi cung ứng và phát triển các kế hoạch mang tính đột phá trong dài hạn.



17.5 Chiến lược chuyển đổi số – ESG

Giai đoạn 2025–2028, Công ty Giấy Thuận An định hướng chuyển đổi số toàn diện nhằm tái cấu trúc mô hình vận hành, quản trị và sản xuất. Đồng thời, Công ty lồng ghép phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG, tập trung vào tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải CO₂, tiết kiệm nước và tăng tái sử dụng chất thải.

Công ty sẽ triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng, cho phép giám sát dòng nguyên vật liệu, tồn kho và luân chuyển đơn hàng theo thời gian thực từ đó tối ưu hoá quy trình sản xuất và giao hàng. Sau khi đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch tập trung thành công, Công ty sẽ công bố báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn quốc tế, khẳng định tính minh bạch, trách nhiệm xã hội và cam kết phát triển xanh, bền vững.

17.6 Chiến lược phát triển bền vững – môi trường

Phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược vận hành và mở rộng của Công ty Giấy Thuận An. Giai đoạn 2025–2028, Công ty cam kết lồng ghép các yếu tố môi trường vào toàn bộ chuỗi giá trị từ thiết kế quy trình sản xuất, quản lý tài nguyên đến đào tạo con người nhằm hướng đến một mô hình công nghiệp giấy có trách nhiệm, hiệu quả và thân thiện với hệ sinh thái. Trọng tâm chiến lược là nâng tỷ lệ sử dụng giấy thu hồi tái chế Việt Nam trong toàn bộ danh mục sản xuất, giúp tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào và giảm áp lực khai thác lên tài nguyên thiên nhiên. Hệ thống xử lý nước thải, thu gom chất thải và kiểm soát khí thải sẽ được nâng cấp định kỳ để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt, giúp giảm thiểu tối đa lượng nước tiêu thụ và khí thải CO₂ phát sinh trong quá trình sản xuất.

Giấy Thuận An cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm định định kỳ, đặc biệt là về an toàn phòng cháy chữa cháy và tiêu chuẩn môi trường, nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và chủ động phòng ngừa rủi ro trong vận hành nhà máy. Thông qua các chương trình tuyên truyền nội bộ, huấn luyện định kỳ và cơ chế khen thưởng phù hợp, Công ty từng bước đào tạo đội ngũ nhân sự có ý thức, hiểu biết và chủ động trong công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng và gìn giữ hệ sinh thái tự nhiên. Với chiến lược phát triển bền vững toàn diện, Giấy Thuận An không chỉ tuân thủ các chuẩn mực môi trường, mà còn góp phần xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp sản xuất có trách nhiệm – hiện đại – hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và giá trị xã hội.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty
Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

1	Ông Liêu Kiên Khang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Liêu Bình An	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Liêu Tiểu Dinh	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Lê Đình Kính	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Minh Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a. Ông Liêu Kiên Khang – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Kiên Khang
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 11/01/1989 Nơi sinh: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 0790 8901 0849 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Thương Mại Quốc Tế, Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh, Thạc sĩ Tài Chính Kế Toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân An
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 – 2018	Hội Đồng Thành Phố HUME, nước Úc	Nhân Viên
2018 - 2020	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Nhân Viên
2020 - 2021	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Giám Đốc Kinh Doanh
2021 - 2024	Công ty Cổ Phần TMDV Giấy Thuận An	Phó Chủ Tịch HĐQT
2020 đến nay	Công ty TNHH MTV TM DV Tân An	Giám đốc kiêm người đại diện pháp luật
07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 174.125.000 CP, chiếm 64,490% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 174.125.000 cổ phần, chiếm 64,490% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 66.143.400 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

b. Ông Liêu Bình An – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Bình An
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 02/02/1962 Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 079062002141 Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 193/12 Nguyễn Tiểu La, P08, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 10/12
- Năng lực chuyên môn:
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008-02/2008	DNTN Tân Định	Nhân viên
03/2008-11/2010	Xí Nghiệp Tư Doanh Thuận An	Nhân viên
12/2010-11/2014	DNTN Thuận An	Giám đốc
12/2014-09/2019	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Giám đốc
10/2019-04/2022	Công ty TNHH Giấy Tân Định	Giám đốc
05/2022-07/2025	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc điều hành
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tài chính ngân hàng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 31.043.400 CP, chiếm 11,498%VDL



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- + Sở hữu cá nhân: 31.043.400 cổ phần, chiếm 11,498% vốn điều lệ.
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- + Sở hữu của người có liên quan: 209.225.000 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

c. Bà Liêu Tiểu Dinh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Liêu Tiểu Dinh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 25/10/1991 Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 079191009022 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 781/D10, Lê Hồng Phong, P12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 781/D10, Lê Hồng Phong, P12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám Đốc tại Công ty TNHH Sản xuất Thuận An
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013	Hume City Council	Community Engagement Office
2016	RMIT University Vietnam	Administration and Communication Manager
2018 đến nay	Công ty TNHH Sản xuất Thuận An	Phó Giám Đốc
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 2.700.000 CP, chiếm 1,000%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 2.700.000 cổ phần, chiếm 1,000% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 244.458.400 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có

- Cam kết nắm giữ: Không

d. Ông Lê Đình Kính – Thành viên HĐQT kiêm Chức vụ TGD

- Họ và tên: Lê Đình Kính
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/09/1994 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Căn cước công dân số: 030094006226 Ngày cấp: 11/01/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Minh Xóm 3, Thôn Hạ Trường, Xã Hà Đông, TP.Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: KP5, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên HĐQT kiêm Chức vụ Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần Giấy Thuận Giấy Khôi Nguyên.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2016-10/2018	Công ty TNHH MTV Nguyễn Đức Huy	Nhân Viên VP
11/2018-09/2024	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Nhân Viên HCNS
10/2018-12/2024	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Nhân Viên
01/2025 -07/2025	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Giám đốc điều hành
01/2025 đến nay	Công ty Cổ Phần Giấy Khôi Nguyên	Tổng Giám đốc
7/2025 đến nay	Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Giấy Thuận An	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 100.000 CP, chiếm 0,037% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,037% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Cam kết nắm giữ: Không
- e. **Ông Nguyễn Minh Quang – Thành viên HĐQT độc lập**
 - Họ và tên: Nguyễn Minh Quang
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 27/08/1991 Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 079091006405 Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Cục Trưởng CCSQLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 354 Trường Chinh, Phường 13, Tân Bình, TP. HCM
 - Chỗ ở hiện tại: Đường N3, Celadon City, Tân Phú - Diamond Brilliant, căn B3-307
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính thương mại
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên HĐQT độc lập
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc chuyển đổi và sáng tạo Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hoá Chất Tân Phú Cường
 - Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2017	Seed Training Group – Melbourne	Chuyên viên Marketing
2017-2018	LT Pacific Investment – Melbourne	Trưởng phòng Kinh doanh
2018-2019	ANZ Banking Corp – Melbourne	Chuyên viên Tư vấn Thanh toán
2019-8/2020	Unicorn Financial Services – Melbourne	Trưởng phòng Hoạch định Tài chính Cá nhân
10/06/2020 – 2025	The ALZ Solution Consultancy Pty Ltd	Giám đốc điều hành
21/03/2025 đến nay	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hoá Chất Tân Phú Cường	Giám đốc chuyển đổi và sáng tạo
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Thành viên HĐQT Độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 0 CP, chiếm 0 % VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

2. Ban kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Ngọc Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Vòng Khánh Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Ngọc Yến Nhi	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Bà Lê Thị Ngọc Diệu – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Ngọc Diệu
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 12/11/2000 Nơi sinh: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 072300000201 Ngày cấp: 26/09/2025 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Long Cường, Long Khánh, Bến Cầu, Tây Ninh
- Chỗ ở hiện tại: 15/87/15, Tổ 63, Khu 5, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T06/2023-03/2024	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Toàn Tâm Việt	Kế toán tổng hợp- Kế toán thuế
T05/2024 đến nay	Công Ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Kế toán
T07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

b. Bà Vòng Khánh Linh – Thành viên Ban kiểm soát



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Họ và tên: Vòng Khánh Linh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 05/10/1997 Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Hoa
- Căn cước công dân số: 075197017969 Ngày cấp: 26/11/2024 Nơi cấp: Bộ Công An
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 17, Kp Núi Đỏ, Bàu Sen, Long Khánh, Đồng Nai
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 17, Kp Núi Đỏ, Bàu Sen, Long Khánh, Đồng Nai
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Quản trị Kinh Doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T05/2025 đến nay	Công ty TNHH MTV Giấy Nguyễn Phong	Nhân Viên
T07/2025 đến nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

c. Bà Lê Ngọc Yến Nhi - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Lê Ngọc Yến Nhi
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/01/2001 Nơi sinh: Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- Căn cước công dân số: 074301005441 Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 305/12, Tổ 12, Khu Phố 2, Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 305/12, Tổ 12, Khu Phố 2, Phường Hòa Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân Kế toán



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T09/2023 – 2025	Công Ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Nhân Viên Kế toán
T07/2025 – hiện nay	Công ty Cổ phần TMDV Giấy Thuận An	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 5.000 CP, chiếm 0,002%VĐL
 - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Danh sách Tổng Giám đốc và người quản lý khác

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Lê Đình Kính	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó TGD Kinh Doanh
3	Bà Nguyễn Ngọc Trà My	Phó TGD Tài Chính
4	Bà Đặng Thị Tứ	Phó TGD Thu Mua
5	Ông Qì Yuan Fa	Phó TGD Sản Xuất
6	Bà Quách Hân Tuyên	Phó TGD Hành Chính Tổng Hợp
7	Bà Lê Thị Thùy Nga	Kế toán Trưởng

a. Ông Lê Đình Kính – Tổng Giám đốc

Theo thông tin theo sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT như trên

b. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó TGD Kinh Doanh

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Vân



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 14/07/1987 Nơi sinh: Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Căn cước công dân số: 052187008789 Ngày cấp: 29/01/2023 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 331 Đường Quang Trung, Tổ 3, Khu Phố 2, Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai
- Chỗ ở hiện tại: Lô B Chung Cư Sơn Kỳ, Đường CC2, Phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh Doanh Thương Nghiệp & Dịch Vụ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Kinh Doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2022 - Hiện nay	Công Ty TNHH SX Thuận An	Trưởng Phòng Kinh Doanh
02/2017 – 12/2020	Công Ty CP Giấy Sài Gòn	Quản Lý Kinh Doanh Giấy CN
05/2012 – 05/2016	Công Ty TNHH Cửa Sổ Cuộc Sống	Trưởng Phòng Kế Hoạch – Thu Mua
10/2011 – 04/2012	Công ty TNHH Thiết Bị GD Hồng Anh	Nhân Viên Kế Hoạch
11/2010 – 09/2011	Công ty CP Phát Triển Phần Mềm Asia	Nhân Viên Kinh Doanh
07/2022 - 2025	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	Nhân viên Kinh doanh
07/2025 đến nay	Công Ty CP TM DV Thuận An	Phó TGD Kinh doanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 30.000 CP, chiếm 0,011% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần, chiếm 0,011% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
 - Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
 - Cam kết nắm giữ: Không
- c. Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Phó TGD Tài Chính**
- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trà My
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 10/10/1987 Nơi sinh: Bình Dương
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Căn cước công dân số: 074187007972 Ngày cấp: 09/09/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 83 đường DdX Khu Phố 5 P. Bình Dương, TP HCM
- Chỗ ở hiện tại: Số 83 đường DdX Khu Phố 5 P. Bình Dương, TP HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính & Ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2008	DNTN Tân Định	Nhân viên kế toán
Năm 2014	DNTN Tân Định	Kế Toán trưởng
Năm 2015	Công ty TNHH Giấy Tân Định	Kế Toán trưởng
Năm 2020	Công ty TNHH Sản Xuất Thuận An	TP Tài chính-Kế toán trưởng
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 200.000 CP, chiếm 0,074% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phần, chiếm 0,074% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 100 cổ phần.
 - Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
 - Cam kết nắm giữ: Không
- d. Bà Đặng Thị Tứ - Phó TGD Thu Mua**
- Họ và tên: Đặng Thị Tứ
 - Giới tính: Nữ Ngày sinh: 25/05/1992 Nơi sinh: Ninh Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Căn cước công dân số: 035192004495 Ngày cấp: 26/05/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 8B3, Khu phố 4, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai
 - Chỗ ở hiện tại: Khu Đô Thị Thịnh Gia, Tổ 8, Khu Phố 4, Phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh Doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Thuận An: Phó TGD Thu mua.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015-2016	Công Ty TNHH Hansol Vina	Thu mua
06/2016- 09/2017	Công Ty TNHH Hantex Vina	Quản lý đơn hàng
05/2018-07/2018	Công Ty TNHH Tm-Xd Mạnh Nghĩa	Nhân viên văn phòng
09/2019-09/2020	Công Ty TNHH Karma Việt Nam	Quản lý đơn hàng
06/2021-03/2022	Công Ty TNHH Sewha Vina	Nhân viên kinh doanh
04/2022-04/2023	Công Ty Cổ Phần Giấy Khô Nguyên	Nhân viên VT-XNK
11/2023-01/2024	Công Ty TNHH Mtv Giấy Phế Liệu Doãn Phú	Nhân viên thu mua
2024 - 2025	Công Ty TNHH Mtv Thương Mại Giấy Hưng Phát	Nhân viên kế toán
07/2025 đến nay	Công ty CP TM DV Giấy Thuận An	Phó TGD thu mua

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ tại Thuận An ngày 20/03/2026: 10.000 CP, chiếm 0,004% VDL
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Thuận An: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Do ĐHCĐ quyết định phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Thuận An hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Thuận An: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không

e. Ông Qi Yuan Fa - Phó TGD Sản Xuất

- Họ và tên: Qi Yuan Fa
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/05/1973 Nơi sinh: Trung Quốc
- Quốc tịch: Trung Quốc Dân tộc: Hán
- Hộ chiếu số: E89458099 Ngày cấp: 06/03/2017 Nơi cấp: Trung Quốc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Trung Quốc
- Chỗ ở hiện tại: Lô A, Đường Đ4, KCN Minh Hưng III, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Năng lực chuyên môn: Cao đẳng Tự động hóa.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Giao dịch với người có liên quan Năm 2025

STT	Người có liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch trong Năm 2025 (VNĐ)
1	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Doanh thu thuần bán hàng	47.645.346.885
2	Công ty TNHH GP Solutions Việt Nam	Mua hàng hóa	1.688.794.250
3	Liêu Tiểu Dinh	Cho Thuận An vay	36.000.000.000
4	Liêu Kiên Khang	Cho Thuận An vay	11.500.000.000
5	Liêu Kiên Cường	Cho Thuận An vay	30.000.000.000
6	Hoài Tú Hà	Cho Thuận An vay	6.000.000.000
7	Liêu Tiểu Dinh	Thanh toán tiền vay	36.000.000.000
8	Liêu Kiên Khang	Thanh toán tiền vay	11.500.000.000
9	Liêu Kiên Cường	Thanh toán tiền vay	30.000.000.000
10	Hoài Tú Hà	Thanh toán tiền vay	6.000.000.000
11	Liêu Tiểu Dinh	Trả tiền lãi vay	349.175.341
12	Hoài Tú Hà	Trả tiền lãi vay	50.794.520
13	Liêu Kiên Cường	Trả tiền lãi vay	290.178.394
14	Liêu Bình An	Các khoản chi hộ	202.566.000
15	Liêu Kiên Khang	Các khoản chi hộ	94.750.000
16	Liêu Tiểu Dinh	Các khoản chi hộ	17.327.260
17	Hoài Tú Hà	Các khoản chi hộ	2.539.726
18	Liêu Kiên Cường	Các khoản chi hộ	657.534

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 của Thuận An)

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Tổ chức đăng ký công ty đại chúng – CTCP Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An

Ông Liêu Kiên Khang

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Đình Kính

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Thùy Nga

Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY THUẬN AN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LIÊU KIÊN KHANG



LÊ ĐÌNH KÍNH

KÊ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ THÙY NGÀ



PHỤ LỤC

- Phụ lục I:** Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ;
Phụ lục II: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
Phụ lục III: Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Giấy Thuận An;
Phụ lục IV: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2023, 2024 và 2025.

